

*
Số -BC/HU
(Dự thảo lần 2)

Mường Ảng, ngày tháng 12 năm 2024

“TIẾP TỤC NÂNG CAO NĂNG LỰC LÃNH ĐẠO, SỨC CHIẾN ĐẤU CỦA ĐẢNG BỘ; PHÁT HUY SỨC MẠNH ĐOÀN KẾT CÁC DÂN TỘC; KHAI THÁC TIỀM NĂNG, LỢI THẾ, ĐẨY MẠNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI; BẢO ĐẢM QUỐC PHÒNG, AN NINH; QUYẾT TÂM XÂY DỰNG HUYỆN MƯỜNG ẢNG PHÁT TRIỂN NHANH VÀ BỀN VỮNG”

(Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XXIII trình Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XXIV, nhiệm kỳ 2025 - 2030)

Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Mường Ảng lần thứ XXIV diễn ra vào thời điểm hết sức quan trọng, sau gần 40 năm đổi mới, đất nước ta đang đứng trước cơ hội lịch sử bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc. Đảng bộ, Nhân dân các dân tộc trong huyện nỗ lực phấn đấu đạt được nhiều thành tựu to lớn, kết quả quan trọng, nổi bật, toàn diện trên các lĩnh vực, những thành tựu đó đã góp phần làm tăng thêm vị thế, uy tín của huyện, niềm tin của Nhân dân đối với Đảng ngày càng được củng cố, tăng cường, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXIII, tiến tới Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Điện Biên lần thứ XV và Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng. Đại hội là sự kiện chính trị có ý nghĩa to lớn đối với Đảng bộ và Nhân dân các dân tộc trong huyện, nhằm đánh giá toàn diện tình hình, kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội XXIII Đảng bộ huyện, xác định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ nhiệm kỳ 2025 - 2030. Tư tưởng chỉ đạo Đại hội XXIV là: “ĐOÀN KẾT - KỶ CƯƠNG - ĐỔI MỚI - PHÁT TRIỂN”.

Phần thứ nhất

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ HUYỆN LẦN THỨ XXIII, NHIỆM KỲ 2020 - 2025

Trong nhiệm kỳ qua, tình hình thế giới, khu vực xu thế hòa bình hợp tác và phát triển vẫn là cơ bản, bên cạnh đó chiến tranh cục bộ, xung đột vũ trang có những diễn biến phức tạp. Trong nước tình hình chính trị ổn định, kinh tế trên đà phát triển, đời sống Nhân dân từng bước được cải thiện. Trên địa bàn tỉnh Điện Biên tình hình kinh tế có bước phát triển khá, các mặt văn hóa - xã hội chuyển biến tích cực, đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân được nâng lên; chính trị ổn định, khối đại đoàn kết các dân tộc được tăng cường; quốc phòng - an ninh được đảm bảo.

Nhiệm kỳ 2020 - 2025, Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân các dân tộc huyện Mường Ảng triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXIII trong điều kiện có nhiều thời cơ, thuận lợi, khó khăn, thách thức đan xen, đó là:

Về thời cơ, thuận lợi: Huyện Mường Ảng nằm trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng của tỉnh Điện Biên, là vùng trọng điểm phát triển cây công nghiệp dài ngày, cây ăn quả; nằm trong trục kinh tế động lực Quốc lộ 279 của tỉnh và có vị trí chiến lược trong khu vực phòng thủ của tỉnh Điện Biên. Trong những năm qua, huyện luôn nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, hỗ trợ nguồn lực đầu tư của Trung ương và của tỉnh. Sự vào cuộc, quyết tâm của cả hệ thống chính trị từ huyện đến cơ sở; sự đồng thuận, ủng hộ của Nhân dân các dân tộc trong huyện đã thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh, xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh.

Khó khăn, thách thức: Là một trong 74 huyện nghèo, đặc biệt khó khăn của cả nước, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội còn nhiều khó khăn, các nguồn lực đầu tư cho phát triển tuy đã được quan tâm nhưng chưa đáp ứng yêu cầu. Liên kết sản xuất trong nông nghiệp chưa tạo thành chuỗi giá trị; thời tiết khí hậu bất thường, đại dịch Covid-19 bùng phát, kéo dài gây hậu quả nặng nề; sự suy thoái kinh tế toàn cầu đã ảnh hưởng trực tiếp đến sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp thế mạnh của huyện. Tình hình tội phạm và tệ nạn ma túy còn diễn biến phức tạp. Tỷ lệ hộ nghèo cao. Trình độ dân trí không đồng đều, chất lượng nguồn nhân lực có mặt chưa đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ.

Với quyết tâm chính trị cao, Đảng bộ, chính quyền, lực lượng vũ trang và Nhân dân các dân tộc trong huyện luôn đoàn kết vượt qua khó khăn, thách thức, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, xây dựng Đảng, củng cố hệ thống chính trị; đặc biệt đã tập trung lãnh đạo triển khai, cụ thể hóa việc thực hiện các khâu đột phá, nhiệm vụ trọng tâm theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXIII đạt được nhiều thành tựu quan trọng.

I- KẾT QUẢ THỰC HIỆN 02 KHẤU ĐỘT PHÁ THEO NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ HUYỆN LẦN THỨ XXIII, NHIỆM KỲ 2020 - 2025

1. Tập trung mọi nguồn lực, chủ động tạo nguồn lực để đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội theo hướng đồng bộ; ưu tiên phát triển đô thị khu trung tâm huyện, một số xã

Xác định rõ những nội dung, nhiệm vụ, khâu đột phá về đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, phát triển đô thị trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXIII, trong nhiệm kỳ, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện đã tập trung, nỗ lực lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, huy động cả hệ thống chính trị vào cuộc, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, giải quyết dứt điểm các điểm nghẽn trong công tác giải phóng mặt bằng đã tồn tại nhiều năm. Nhờ đó, nhiều công trình trọng điểm tiếp tục được thi công, hoàn thành đưa vào sử dụng tạo đột phá về hạ tầng cơ sở như Hồ chứa nước Ảng Càng, đường nội thị trục 42 - 27m, Kè bảo vệ khu dân cư và công trình hạ tầng kỹ thuật suối Tin Tốc thị trấn (giai đoạn II) và nhiều công trình, dự án khác.

Tập trung các nguồn lực, đầu tư có trọng tâm, trọng điểm các công trình gắn với các sự kiện chính trị của Trung ương, địa phương (kỷ niệm 15 năm thành lập huyện, kỷ niệm 70 năm chiến thắng Điện Biên Phủ) như Trung tâm Hội nghị - Văn hóa, Nghĩa trang nhân dân, Trường Mầm non Hoa Hồng, các nhà văn hóa bản, tổ dân phố.... Chủ động kiến nghị Cục đường bộ đầu tư nâng cấp QL279 đoạn qua thị

trần Mường Ảng, kết hợp với đầu tư hệ thống chiếu sáng đô thị, Công đèn Led, trồng cây xanh, các điểm tiểu cảnh ... làm thay đổi diện mạo đô thị, ngày càng khang trang, hiện đại.

Công trình Chợ trung tâm huyện, Chợ trung tâm xã Búng Lao được đầu tư xây dựng và đưa vào sử dụng hiệu quả, khắc phục triệt để tình trạng buôn bán ở lòng đường, vỉa hè; thu hút hàng trăm hộ kinh doanh, tiểu thương vào buôn bán tại chợ, đáp ứng nhu cầu của Nhân dân, góp phần thúc đẩy phát triển thương mại trên địa bàn.

Chủ động phối hợp với các sở, ngành triển khai các chương trình, dự án cấp điện sinh hoạt cho 13 bản thuộc huyện, nâng tổng số bản, tổ dân phố được sử dụng điện lưới quốc gia lên 113/118 bản, tổ dân phố. Hỗ trợ Công ty TNHH xuất nhập khẩu cà phê Việt Bắc về thủ tục thu hồi đất và thuê đất, hoàn thành việc đầu tư xây dựng Nhà máy thu mua, chế biến Cà phê Việt Bắc và đưa vào hoạt động với tổng mức đầu tư trên 28 tỷ đồng, công suất 250 tấn/ngày.

Hệ thống cơ sở vật chất trường, lớp học, đã đầu tư sửa chữa, nâng cấp 23 công trình, xây mới 01 công trình. Tập trung đầu tư trọng điểm cơ sở hạ tầng văn hóa, thể thao với quy mô hiện đại, lâu dài và đáp ứng ngày một tốt hơn nhu cầu của Nhân dân, hiện có 10/10 nhà văn hóa xã, thị trấn, 50 nhà văn hóa tổ dân phố, bản phục vụ sinh hoạt cộng đồng; Dự án Nghĩa trang nhân dân huyện - An Lạc Viên hoàn thành đưa vào sử dụng có ý nghĩa quan trọng về mặt an sinh xã hội, phù hợp nguyện vọng và đáp ứng nhu cầu an táng của Nhân dân trên địa bàn huyện.

Ưu tiên nguồn lực phát triển đô thị thị trấn Mường Ảng và trung tâm một số xã. Đầu tư, nâng cấp các tuyến đường giao thông liên xã như: Nâng cấp đường Hồng Sọt - Pá Sáng, xã Búng Lao, nâng cấp đường từ trung tâm xã Mường Đăng đi xã Ngồi Cáy, đường từ thị trấn Mường Ảng đi xã Ảng Nưa, đường liên xã từ bản Chan I, Chan II xã Mường Đăng đi Chan III xã Ngồi Cáy, mặt đường từ trung tâm huyện đi Nặm Lịch; phát triển hệ thống đường giao thông liên huyện (đường Hua Ná, Pá Liếng đi Mường Phăng, TP Điện Biên Phủ). Xây dựng Đề án bản du lịch văn hóa cộng đồng Mánh Đanh xã Ảng Cang; bản du lịch cộng đồng Nặm Cúm, xã Ngồi Cáy,... tạo điều kiện thuận lợi phát triển giao thông phục vụ nhiệm vụ chính trị tại địa phương.

Với quyết tâm chính trị cao, nỗ lực lớn, tập trung mọi nguồn lực đầu tư có trọng tâm, trọng điểm đã tạo bước đột phá về hạ tầng cơ sở, phát triển đô thị theo hướng đồng bộ, hiện đại, tạo điều kiện phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống, thu nhập cho người dân, chuyển dịch cơ cấu kinh tế đúng định hướng, theo Nghị quyết đề ra, Nhân dân tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước.

2. Đẩy mạnh cải cách hành chính, siết chặt kỷ luật, kỷ cương, hiệu lực, hiệu quả trong Đảng và hệ thống chính trị; nâng cao chất lượng, trách nhiệm, tính tiên phong, gương mẫu của đội ngũ đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức

Chỉ đạo thực hiện hiệu quả việc cải cách thể chế và tăng cường giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến nhằm giảm bớt chi phí, thời gian cho cá nhân, tổ chức trong việc giải quyết thủ tục hành chính. Ý thức, trách nhiệm của công chức tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả được nâng cao, được các tổ chức, cá nhân đánh giá tích cực. Tập trung chỉ đạo cải cách tổ chức bộ

máy của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện, sắp xếp, kiện toàn tinh gọn, phân định rõ chức năng, nhiệm vụ và hoạt động hiệu quả¹. Triển khai nhiều nhiệm vụ, giải pháp về cải cách chế độ công vụ nhằm xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn huyện; thực hiện đúng quy định danh mục vị trí việc làm và chức danh nghề nghiệp viên chức để làm cơ sở cho việc bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức, viên chức theo tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm; thực hiện đúng quy định về tuyển dụng bổ nhiệm cán bộ, công chức, viên chức; chú trọng việc đào tạo, bồi dưỡng gắn với quy hoạch, kế hoạch bố trí, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức; chỉ đạo thực hiện nghiêm việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính². Cải cách tài chính công được quan tâm thực hiện, tổng thu ngân sách trên địa bàn huyện hưởng hằng năm đều vượt dự toán tỉnh giao³; các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp thực hiện tốt chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí; sử dụng ngân sách, tài sản công đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả và tiết kiệm.

Triển khai xây dựng và thực hiện chính quyền điện tử, chính quyền số theo tinh thần Nghị quyết số 13-NQ/TU, ngày 01/10/2021 của Tỉnh ủy Điện Biên về chuyển đổi số tỉnh Điện Biên đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Chỉ đạo các cấp uỷ đảng, chính quyền các cấp triển khai thực hiện Kiến trúc Chính quyền điện tử phiên bản 2.0 và thực hiện cập nhật theo quy định, hướng dẫn của Chính phủ, của Bộ Thông tin và Truyền thông và UBND tỉnh Điện Biên. Đồng thời quán triệt, triển khai sâu rộng các Nghị quyết, Kế hoạch, Quyết định và các văn bản liên quan nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức nhất là người đứng đầu trong triển khai thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn huyện.

Chất lượng phục vụ dịch vụ công ngày càng được nâng lên, các thủ tục hành chính được thực hiện theo hướng nhanh gọn, đơn giản, tạo điều kiện thuận lợi cho các cá nhân, tổ chức đến liên hệ làm việc, góp phần phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương. Hiện nay tổng số thủ tục hành chính đang có hiệu lực trên địa bàn là 302 thủ tục, cấp xã là 159 thủ tục. Hệ thống quản lý văn bản và điều hành của huyện được kết nối liên thông từ các sở, ban, ngành tỉnh tới huyện và các xã, thị trấn; 100% cơ quan chuyên môn của huyện và UBND các xã, thị trấn sử dụng chữ ký số; tỷ lệ văn bản điện tử có ký số đạt trên 95%; 100% văn bản điện tử của cơ quan, đơn vị được trao đổi, liên thông trên môi trường mạng (trừ văn bản mật). Chỉ số cải cách hành chính (Par index) năm 2023 của huyện đạt 83,019/99 điểm, xếp hạng 1/10 huyện, thị xã, thành phố và tăng 4 bậc so với năm 2020.

Chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả Hệ thống Phòng họp không giấy tại 100% các kỳ họp của HĐND huyện; xây dựng và ra mắt Mô hình Thanh toán không dùng tiền mặt, Chợ 4.0 trên địa bàn Thị trấn Mường Ảng và xã Búng Lao; Chỉ đạo triển khai cài đặt và đăng ký tài khoản ứng dụng Điện Biên Smart, đến ngày 31/10/2024 đã có 7.833 tài khoản công dân được đăng ký và kích hoạt sử dụng trên ứng dụng vượt 648 chỉ tiêu giao của UBND tỉnh, đạt 109% chỉ tiêu giao.

¹ Tinh gọn 07 đơn vị sự nghiệp và tổ chức trực thuộc huyện.

² Thực hiện tuyển dụng, bố trí 120 cán bộ, công chức, viên chức; kỷ luật đối với 06 cán bộ, công chức, viên chức; Đào tạo trình độ chuyên môn: 457 lượt; Đào tạo trình độ lý luận với 67 lượt.

³ Năm 2023 đạt 196,55% dự toán tỉnh giao; Tác động của CCHC đến người dân, tổ chức và phát triển kinh tế - xã hội của huyện năm 2023 đạt 89,608%;

Chỉ số Chuyên đổi số cấp huyện năm 2023 đạt 407,9/500 điểm, xếp hạng thứ 1/10 huyện, thị xã, thành phố.

Triển khai, thực hiện có hiệu quả Đề án 896 về xây dựng cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư và Đề án 06 của Chính phủ về phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn 2030⁴.

Việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính trong các cơ quan, đơn vị có nhiều chuyển biến tích cực, nhận thức chính trị, tác phong, lề lối làm việc, tinh thần trách nhiệm và chất lượng phục vụ Nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động được nâng lên. Chỉ đạo tổ chức 05 cuộc kiểm tra công vụ về chấp hành các quy định của pháp luật, kỷ luật, kỷ cương hành chính, thực hiện chức trách nhiệm vụ.

II- KẾT QUẢ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

1. Về phát triển kinh tế

Kinh tế tiếp tục tăng trưởng và phát triển ở tất cả các ngành, lĩnh vực; giá trị sản xuất khu vực nông - lâm nghiệp và thủy sản đến năm 2025 ước đạt 572 tỷ đồng, tăng 161 tỷ đồng so với năm 2020; khu vực công nghiệp - xây dựng ước đạt 571 tỷ đồng, tăng 214 tỷ đồng so với năm 2020; khu vực thương mại - dịch vụ ước đạt 1.350 tỷ đồng, tăng 677 tỷ đồng so với năm 2020.

Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng xác định, tăng dần tỷ trọng ngành dịch vụ - công nghiệp, giảm dần tỷ trọng ngành nông nghiệp trong cơ cấu kinh tế. Năm 2025, tỷ trọng ngành nông - lâm nghiệp và thủy sản ước đạt 28,9%, đạt 99,9% NQĐH; công nghiệp - xây dựng ước đạt 26,5%, đạt 100% NQĐH; thương mại - dịch vụ ước đạt 44,6%, đạt 101% NQĐH. Thu nhập bình quân đầu người đạt 39 triệu đồng/người/năm (tương đương 1.629 USD/người/năm), đạt 111% NQĐH.

1.1. Cơ cấu lại nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới

Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, Ban Thường vụ Huyện ủy đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo ban hành, triển khai thực hiện nhiều chủ trương về phát triển nông nghiệp, nông thôn, trọng tâm là Chương trình hành động số 16-CTr/HU, ngày 09/02/2021 của BCH Đảng bộ huyện thực hiện Nghị quyết đại hội Đảng bộ huyện khóa XXIII, nhiệm kỳ 2020 - 2025 về tái cơ cấu lại sản xuất nông, lâm nghiệp với

⁴ Thu nhập hồ sơ Căn cước: Đối với nhóm tuổi từ 0 đến dưới 6 tuổi: 5.193/5.193 trường hợp, đạt 100%; Đối với nhóm từ 6 tuổi đến dưới 14 tuổi: 9.037/9.037 trường hợp, đạt 100%; Đối với nhóm từ 14 tuổi trở lên: 1.486/1.486 trường hợp. Thu nhập ĐDDT: Đã thu nhập 3.956/4.441 hồ sơ định danh điện tử mức 2 (đạt 89,08%). Kích hoạt tài khoản định danh điện tử mức 2 cho 5.596/6.365 trường hợp, đạt 87,92%. Lĩnh vực Cư trú: 6.145/6.145 trường hợp, đạt 100%. Lĩnh vực Căn cước: 9.421/18.405 đạt 51,19%. Lĩnh vực giao thông: 1.902/1.902 trường hợp, đạt 100%. Thu nộp học phí không dùng tiền mặt 7.896/7.896 trường hợp, đạt 100%. Chi trả chế độ chính sách không dùng tiền mặt: 9.798/9.798 trường hợp, đạt 100%. Cập nhật dữ liệu thuế tính đến hết năm 2024 cho 5.266/6.213 trường hợp (giảm trừ 987 trường hợp do chết), đạt 100%. Lập tài khoản đối tượng hưởng Bảo trợ xã hội: 2.700/2.700 trường hợp đạt 100%. Người Có công: Lập tài khoản 40/40 trường hợp đạt 100%. Thực hiện chi trả qua tài khoản: 40/40 trường hợp, đạt 100%. Xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai, thông tin nhà ở: 11.046/11.046, đạt 100%. Lĩnh vực Tư pháp: 1.498/1.498 trường hợp, đạt 100%. Lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường: 12/12 trường hợp, đạt 100%; hiện đã rà soát và làm sạch 795/795 trường hợp trên hệ thống DC01 mở rộng. Thực hiện chi trả lương hưu, BHXH qua tài khoản: 795/795 trường hợp, đạt 100%. Hiện nay số lượng đã cập nhật CCCD trên hệ thống 14.909/15.197 trường hợp, đạt 98,10%; số lượng GCN đã quét 15.197/15.197 trường hợp, đạt 100%. Rà soát, cập nhật dữ liệu hộ tịch với CSDL: 2.801/3.214 trường hợp (413 dữ liệu không thể làm sạch), đạt 100%.

xây dựng NTM giai đoạn 2020 - 2025; Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững đến năm 2025 trên địa bàn; Kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp, trong đó tập trung duy trì, phát triển các vùng cây trồng, vật nuôi chủ lực, thế mạnh; chăm sóc tốt 2.815 ha (thực hiện trồng mới năm 2024 là 622 ha) cây cà phê, đạt 141% NQĐH, sản lượng cà phê tươi bình quân đạt trên 30.000 tấn/năm, sản lượng cà phê trâu năm 2024 ước đạt trên 6.000 tấn, doanh thu trên 450 tỷ đồng (sản xuất cà phê đã tạo việc làm cho trên 6.000 lao động thời vụ/năm, với mức thu nhập trên 100 triệu đồng/ha/năm, tổng thu nhập cho người lao động trên 153 tỷ đồng/năm); hình thành và phát triển nhiều mô hình trồng cây ăn quả tập trung theo chuỗi có giá trị kinh tế cao tại một số xã, với tổng diện tích 509 ha, sản lượng đạt 1.000 tấn/năm, doanh thu 15 tỷ đồng/năm; trên địa bàn huyện hiện có 372 ha cây mắc ca; 189 ha cây cao su; trên 25 ha cây chè (trồng mới năm 2024 là 08 ha), sản lượng chè tươi đạt 90 tấn/năm, doanh thu 2,2 tỷ đồng/năm; tích cực quảng bá, xây dựng thương hiệu sản phẩm; thu hút được 06 doanh nghiệp, hợp tác xã đầu tư vào lĩnh vực nông, lâm nghiệp trên địa bàn; triển khai thực hiện có hiệu quả chương trình “mỗi xã một sản phẩm”, trên địa bàn huyện có 10 sản phẩm OCOP⁵, số lượng sản phẩm OCOP tiêu thụ tăng dần qua các năm, nhiều sản phẩm cà phê của huyện đã được đưa ra nước ngoài, bán tại các cửa hàng, siêu thị và một số điểm du lịch trong và ngoài tỉnh.

Quan tâm công tác bảo vệ, phát triển rừng, trồng rừng thay thế. Trong giai đoạn thực hiện trồng mới 532 ha rừng (396 ha rừng phòng hộ và 136 ha rừng sản xuất). Quản lý, bảo vệ tốt diện tích rừng hiện có 15.248 ha (rừng tự nhiên 13.479 ha; rừng trồng 1.769 ha), đạt 101,13% NQĐH; nâng độ che phủ rừng lên 34,39%, đạt 101,15% NQĐH; giao khoán khoán nuôi bảo vệ rừng 145,4 ha.

Tổng đàn gia súc đạt 42.719 con, trung bình tăng 2,5%/năm, đạt 71% NQĐH⁶, sản lượng thịt hơi xuất chuồng 1.484 tấn; tổng đàn gia cầm đạt 287.815 con, trung bình tăng 5%/năm, đạt 63% NQĐH.

Tích cực đầu tư, hỗ trợ Nhân dân tăng diện tích, nâng cao chất lượng thủy sản; khai thác, nuôi trồng có hiệu quả và bền vững nguồn lợi thủy sản ở Hồ Chứa nước Ấng Càng, thí điểm mô hình mới (nuôi cá lồng, bè). Duy trì và phát triển diện tích nuôi thủy sản đạt 160 ha, sản lượng 248 tấn, đạt 127% NQĐH.

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt Chương trình hành động của BCH Đảng bộ huyện về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2020 - 2025, huyện đã huy động, bố trí lồng ghép các nguồn vốn được 815 tỷ đồng để thực hiện (trong đó vốn hỗ trợ trực tiếp cho Chương trình là 72 tỷ đồng; vốn lồng ghép từ các Chương trình khác là 734 tỷ đồng; vốn góp của Nhân dân (gồm cả hiến đất, góp công, vật tư) quy đổi thành tiền là 09 tỷ đồng). Tập trung công tác thông tin, tuyên truyền, thực hiện các tiêu chí NTM theo hướng ưu tiên các tiêu chí cần ít nguồn lực đầu tư, Nhà nước và Nhân dân cùng làm. Ước đến hết năm 2025, có 02 xã đã hoàn thành chương trình xây dựng NTM (xã Ấng Nưa, xã Búng Lao) và 01 xã cơ bản đạt nông thôn mới (xã Ấng

⁵ 03 sản phẩm được chứng nhận OCOP 4 sao, gồm: Cà phê bột Hà Chung - bột pha phin; Trà San tuyết P.H 14; trà xanh hữu cơ Phan Nhất. 07 sản phẩm được chứng nhận OCOP 3 sao, gồm: Cà phê pha phin Arabica Mường Ấng - Điện Biên; Bưởi da xanh Mường Ấng; Thịt Trâu gác bếp Chung Phước; Cà phê bột Minh Duy; Rượu nếp lóc Thành Thủy; Cà phê bột Chì Em; Cà phê hòa tan Adew.

⁶ Trong đó: Đàn trâu 4.230 con; đàn bò 8.985 con; đàn dê đạt 3.244 con; đàn lợn 26.260 con.

Cang), đạt 60% NQĐH; 07 bản đạt NTM, 02 bản đạt NTM kiểu mẫu chưa đạt NQĐH; số tiêu chí nông thôn mới (NTM) bình quân các xã ước đạt 14,5 tiêu chí/xã, đạt 93% NQĐH; không có xã nào đạt dưới 11 tiêu chí, đạt 110% NQĐH⁷.

1.2. Đẩy mạnh phát triển Công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp, xây dựng, giao thông vận tải

Tập trung khai thác có hiệu quả tiềm năng, lợi thế của huyện để phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, gắn phát triển công nghiệp với chế biến và tiêu thụ sản phẩm nhất là sản phẩm vật liệu xây dựng, sơ chế nông sản, chế biến cà phê⁸..., đảm bảo phục vụ nhu cầu sản xuất và tiêu dùng trên địa bàn. Thu hút và ưu tiên các doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực sản xuất vật liệu xây dựng, chế biến nông sản, chế biến cà phê.

Tăng cường quản lý chất lượng công trình xây dựng, đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát của cộng đồng trong quá trình thực hiện các dự án, góp phần nâng cao hiệu quả nguồn vốn đầu tư.

Giao thông đảm bảo đi lại thông suốt, an toàn, thuận lợi 96km tuyến đường huyện, 180km tuyến đường xã, bản; triển khai đồng bộ các biện pháp tăng cường trật tự hành lang an toàn giao thông các tuyến đường trên địa bàn. Đến nay có 128,3km/365,8km (đạt 35,07% chiều dài đường nội bản được cứng hóa), đạt 70,1% kế hoạch; với quyết tâm của cả hệ thống chính trị trong triển khai thực hiện dự án cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia (Chương trình “Bùng sáng Điện Biên”) toàn huyện thực hiện cấp điện cho 11.055/11.055 hộ, đạt 100% NQĐH; có 118/118 bản có điện, đạt 100% NQĐH; 1.519/1.519 hộ gia đình thị trấn được sử dụng nước hợp vệ sinh, đạt 100% NQĐH; 9.346/9.536 hộ, đạt 98% số hộ nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh, đạt 100% NQĐH.

Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt Chương trình hành động số 18-CTr/HU, ngày 09/02/2021 của BCH Đảng bộ huyện thực hiện Nghị quyết đại hội Đảng bộ huyện khóa XXIII, nhiệm kỳ 2020 - 2025 về tiếp tục đẩy mạnh phát triển đô thị thị trấn Mường Ảng và xây dựng khu trung tâm xã Búng Lao, giai đoạn 2020 - 2025 đã từng bước xây dựng đô thị thị trấn Mường Ảng đồng bộ, hiện đại theo đúng quy hoạch; đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân được nâng lên, bộ mặt đô thị ngày một khang trang, sạch đẹp.

1.3. Thương mại, dịch vụ, du lịch, bưu chính viễn thông

Tạo điều kiện thuận lợi cho các thành phần kinh tế tư nhân, hộ gia đình, hợp tác xã tham gia phát triển thương mại, du lịch, dịch vụ. Khuyến khích, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp áp dụng tiến bộ khoa học công nghệ, nhất là công nghệ 4.0 trong mua bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ, quảng bá sản phẩm, đáp ứng tốt hơn nhu cầu tiêu dùng của thị trường và phát triển kinh tế huyện. Hiện nay, một số doanh nghiệp, hộ kinh doanh đã tập trung đầu tư phát triển các sản phẩm nông sản như: Cà phê, thịt sấy, chè... và hình thành một số khu du lịch, điểm dừng chân ngắm cảnh thu hút khách

⁷ Xã Ảng Nưa được UBND tỉnh công nhận xã đạt chuẩn NTM năm 2016, Búng Lao được UBND tỉnh công nhận xã đạt chuẩn NTM năm 2020; đến nay xã Ảng Cang đạt 14/19 tiêu chí; xã Mường Lạn đạt 11/19 tiêu chí; các xã Ảng Tờ, Mường Đàng, Ngòi Cây, Xuân Lao, Năm Lịch đạt 12/19 tiêu chí.

⁸ Nước sinh hoạt 1,5 triệu m³; đá thành phẩm 60.000m³; sản xuất gạch không nung 6 triệu viên.

du lịch trong và ngoài huyện⁹ (trung bình mỗi năm đã thu hút trên 15.000 lượt khách đến thăm quan, du lịch; doanh thu đạt trên 3 tỷ đồng, tạo việc làm cho trên 300 lao động). Tổng doanh thu bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng cả giai đoạn đạt 4.760,6 tỷ đồng (trong đó năm 2024 đạt 1.298 tỷ đồng, đạt 111,9% kế hoạch).

Chợ trung tâm huyện, Chợ trung tâm xã Búng Lao đưa vào sử dụng góp phần thúc đẩy kinh tế thương mại, dịch vụ phát triển; đồng thời nâng cao thu nhập và cải thiện đời sống vật chất cho người dân (tổng số 236 hộ kinh doanh trong Chợ trung tâm huyện và 90 hộ kinh doanh tại Chợ trung tâm xã Búng Lao), tạo thu nhập ổn định, đạt khoảng 211,6 tỷ đồng/năm, tăng 17,6% so với những năm trước đây; trên địa bàn thị trấn Mường Ảng không còn tình trạng buôn bán ở lòng đường, vỉa hè.

Chủ động bố trí kinh phí, tìm kiếm, làm việc với các hiệp hội, doanh nghiệp, tổ chức để tham gia quảng bá, giới thiệu các sản phẩm nông sản trên địa bàn, đặc biệt giới thiệu sản phẩm cà phê Mường Ảng (sản phẩm chủ lực của huyện) tại Hội thảo Phát triển cà phê Việt Nam chất lượng cao; Hội nghị kết nối giao thương Quốc tế năm 2023, Hội chợ triển lãm chuyên ngành cà phê năm 2023 tại thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, kỳ họp thường lệ giữa năm 2023 của Quốc hội khóa XV, tham gia hội nghị xúc tiến, quảng bá du lịch tỉnh Điện Biên tại thị xã Mường Lay; Lễ hội Hoa Ban năm 2024 tại Thành phố Điện Biên Phủ; Hội chợ Công Thương vùng Tây Bắc - Điện Biên năm 2024; Tham gia sự kiện, cuộc thi cà phê chất lượng cao tại hội chợ COFAIR 2024 (Hội chợ quốc tế ngành cà phê tại Côn Sơn, Trung Quốc), cà phê Mường Ảng đã đạt giải “Cà phê đặc sản”; triển khai xây dựng chỉ dẫn địa lý cà phê Mường Ảng;... tích cực phối hợp với các tổ chức Phi chính phủ, các sở, ngành tỉnh tập huấn nâng cao năng lực cho các hộ gia đình làm kinh tế đưa sản phẩm lên sàn thương mại điện tử, qua đó đã tạo hiệu ứng tốt, lan toả sản phẩm cà phê Mường Ảng đến khách hàng trong và ngoài nước.

Quan tâm hệ thống thông tin liên lạc, nâng cấp đường truyền internet tốc độ cao, hệ thống cáp quang tới 100% các xã trong huyện, phát triển dịch vụ internet đến các bản, các điểm trường vùng sâu, vùng xa, đảm bảo duy trì thông suốt liên lạc.

1.4. Công tác tài chính, ngân hàng

Tổng thu ngân sách huyện giai đoạn 2020 - 2025 ước đạt 3.921 tỷ đồng, riêng năm 2025 ước đạt 794 tỷ đồng; trong đó: Tổng thu trên địa bàn giai đoạn 2020 - 2025 ước đạt 192 tỷ đồng (*trung bình hằng năm ước đạt 31,97 tỷ đồng*), riêng năm 2025 ước đạt 22,5 tỷ đồng (đạt 140,6% NQĐH).

Hoạt động ngân hàng bám sát mục tiêu phát triển kinh tế, xã hội hàng năm của huyện, góp phần xóa đói giảm nghèo, tạo điều kiện về vốn cho các thành phần kinh tế mở rộng, nâng cao năng lực sản xuất, chủ động kế hoạch kinh doanh. Quan tâm các chính sách tín dụng ưu đãi của Chính phủ đối với các hộ nghèo, đối tượng chính sách, vùng khó khăn, đến nay tổng vốn huy động ước đạt 449 tỷ đồng; tổng dư nợ ước đạt 872 tỷ đồng, tổng vốn cho vay ước đạt 362 tỷ đồng; tổng vốn thu nợ ước đạt 336 tỷ đồng, nợ xấu 9 tỷ đồng¹⁰.

⁹ Điểm dừng chân ngắm cảnh tại Đèo Tàng Quái; khu du lịch sinh thái Tàng Quái Park; khu du lịch sinh thái Đào Viên Sơn; Quảng trường Hoa Ban; Kè bảo vệ khu dân cư và công trình hạ tầng kỹ thuật suối Tin Tộc thị trấn; các đường hoa, điểm tiêu cảnh, điểm vui chơi công cộng...

¹⁰ Kết quả hoạt động kinh doanh của Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT: Tổng nguồn vốn huy động là 425 tỷ đồng;

1.5. Hoạt động của các thành phần kinh tế

Xây dựng kế hoạch định hướng chiến lược phát triển kinh tế tập thể, HTX trên địa bàn huyện giai đoạn 2021 - 2030; kế hoạch phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã hàng năm; kế hoạch phát triển kinh tế tập thể giai đoạn 2021 - 2025 gắn với thực hiện Chương trình hành động số 17-CTr/HU, ngày 09/02/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện khoá XXIII, nhiệm kỳ 2020 - 2025 về tăng cường năng lực cạnh tranh, thu hút các thành phần kinh tế, nâng cao năng lực hoạt động của các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh cá thể trên địa bàn huyện.

Các hoạt động thu hút, xúc tiến đầu tư gắn với cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh tiếp tục có nhiều chuyển biến tích cực, hiện nay, trên địa bàn huyện có 39 Doanh nghiệp, 1.936 hộ kinh doanh và 28 hợp tác xã đang hoạt động. Quy hoạch chung các xã kịp thời được điều chỉnh, bổ sung làm cơ sở để thu hút nhiều nhà đầu tư uy tín đến khảo sát, đề xuất và triển khai thực hiện các dự án đầu tư tại huyện.

1.6. Công tác quản lý tài nguyên, môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu

Lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện Chương trình hành động số 19-CTr/HU, ngày 09/02/2021 của BCH Đảng bộ huyện thực hiện nghị quyết đại hội Đảng bộ huyện khóa XXIII nhiệm kỳ 2020 - 2025 về tăng cường công tác quản lý đất đai, tài nguyên khoáng sản gắn với bảo vệ môi trường giai đoạn 2020 - 2025.

Thực hiện tốt kế hoạch sử dụng đất hằng năm; trong giai đoạn đã cấp 4.252 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho 1.416 hộ gia đình, cá nhân và tổ chức với tổng diện tích 6.898 ha; cho thuê 373 ha/375 ha đất nhận bàn giao từ Công ty cổ phần chế biến nông sản Điện Biên. Thực hiện công tác giao đất, giao rừng, cấp GCNQSD đất lâm nghiệp theo kế hoạch¹¹. Tiến hành rà soát, điều chỉnh quy hoạch 3 loại rừng; triển khai thực hiện quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 - 2030. Phấn đấu hết năm 2025 hoàn thành cấp GCNQSD đất cho 193/193 cơ quan, tổ chức đạt 100% kế hoạch.

Tổ chức đấu giá đất đối với một số vị trí có khả năng sinh lời cao tạo nguồn thu để xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn, đấu giá thành công 139 ô đất, với tổng diện tích 13.581 m², số tiền thu được trên 73 tỷ đồng. Tăng cường công tác quản lý khai thác khoáng sản trên địa bàn gắn với phát triển kinh tế, bảo vệ môi trường; xử lý nghiêm các hành vi vi phạm. Các chế độ chính sách về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất được triển khai, thực hiện quyết liệt theo quy định; đã lập điều chỉnh, bổ sung các phương án GPMB và thực hiện phê duyệt xong phương án GPMB đối với 38 dự án đầu tư trên địa bàn¹².

Tình hình thiệt hại do thiên tai: Ước tính tổng thiệt hại do rét đậm, rét hại,

đư nợ là 353 tỷ đồng; doanh số cho vay là 270 tỷ đồng; doanh số thu nợ là 272 tỷ đồng; nợ xấu 6 tỷ. Kết quả hoạt động kinh doanh của Ngân hàng Chính sách xã hội huyện: Tổng vốn huy động 24.441 triệu đồng; tổng dư nợ 519.196 triệu đồng; doanh số cho vay 92.280 triệu đồng; doanh số thu nợ 63.741 triệu đồng; nợ xấu 2.925 triệu đồng.

¹¹ Tổng diện tích đất lâm nghiệp đã đo đạc 12.936 ha, đạt 100% kế hoạch giao. Ước đến hết năm 2025 UBND huyện ban hành Quyết định phê duyệt phương án và Quyết định giao đất: 12.936 ha (đạt 100% diện tích cần giao); Ước thực hiện cấp 5.346 giấy chứng nhận QSD đất với tổng diện tích 12.936 ha, đạt 100% mục tiêu Nghị quyết (Diện tích có rừng đã cấp GCNQSD đất là 5.153 ha, đạt 100% kế hoạch; diện tích chưa có rừng đã cấp GCN QSD đất là 7.783 ha, đạt 100% kế hoạch.

¹² Năm 2020 có tổng số 8 công trình đã thực hiện phê duyệt và GPMB; năm 2021 tổng số 07 công trình đã thực hiện phê duyệt và GPMB; năm 2022 có tổng số 05 công trình đã thực hiện phê duyệt và GPMB; năm 2023 có tổng số 10 công trình thực hiện phê duyệt và GPMB; năm 2024 có tổng số 08 công trình thực hiện phê duyệt và GPMB.

nắng nóng, hạn hán, gió lốc, mưa giông xảy ra từ năm 2021 đến nay khoảng trên 33 tỷ đồng¹³.

1.7. Đầu tư công và thu hút đầu tư phát triển

Sử dụng có hiệu quả nguồn vốn ngân sách Trung ương, địa phương để phát triển kinh tế - xã hội. Tổng vốn đầu tư được giao giai đoạn 2021 - 2024 là 817 tỷ đồng¹⁴, phân bổ cho 141 dự án, giải ngân đến 31/01/2025 là 793 tỷ đồng, đạt 97% kế hoạch. Năm 2024, tổng kế hoạch vốn NSNN là 299 tỷ đồng, ước thực hiện giải ngân đến 31/01/2025 là 299 tỷ đồng, đạt 100% kế hoạch giao (trong đó tổng kế hoạch vốn 03 chương trình MTQG là 173 tỷ đồng, ước thực hiện giải ngân đến 31/01/2025 là 173 tỷ đồng, đạt 100% kế hoạch giao). Nguồn sự nghiệp 03 chương trình MTQG: Tổng vốn được giao giai đoạn 2021 - 2024 là 128 tỷ đồng, lũy kế giải ngân đến ước đến 31/01/2025 là 128 tỷ đồng đạt 100% kế hoạch; năm 2024, tổng kế hoạch vốn sự nghiệp 03 chương trình MTQG là 91 tỷ đồng, ước giải ngân đến 31/01/2025 đạt 91 tỷ đồng, đạt 100% kế hoạch.

Thường xuyên quan tâm, tạo môi trường thông thoáng, cạnh tranh lành mạnh cho các thành phần kinh tế phát triển. Hằng năm tổ chức các buổi gặp mặt, đối thoại với các doanh nghiệp, hợp tác xã để nắm tình hình, tháo gỡ khó khăn, tìm giải pháp khắc phục. Hiện nay đã thu hút được một số doanh nghiệp, nhà đầu tư đăng ký, đầu tư ở các lĩnh vực khác nhau¹⁵. Phối hợp với Công an tỉnh triển khai điều chỉnh, bổ sung quy hoạch và triển khai xây dựng 08 trụ sở Công an các xã. Các cấp, các ngành, lãnh đạo huyện, các cơ quan, đơn vị đã tranh thủ sự ủng hộ của các tổ chức, cá nhân, nhà hảo tâm đã quyên góp, ủng hộ gần 45 tỷ đồng thực hiện đầu tư xây dựng các công trình cây xanh, cây cảnh, hệ thống đèn tín hiệu giao thông, nhà văn hoá, trường, lớp học, đường giao thông, công nghĩa trang nhân dân huyện...¹⁶

¹³ Trong đó: Thiệt hại do rét đậm, rét hại gây ra khoảng 2,3 tỷ đồng; thiệt hại do hạn hán, nắng nóng ra khoảng 1,4 tỷ đồng; thiệt hại do gió lốc, mưa giông gây ra khoảng 18 tỷ đồng; thiệt hại do mưa lũ, sạt lở gây ra khoảng 12 tỷ đồng.

¹⁴ Tổng kế hoạch vốn năm 2021 là 62 tỷ đồng (trong đó: Vốn kéo dài năm 2020 sang năm 2021 là 13 tỷ đồng; vốn NSTW năm 2021 là 24 triệu đồng; vốn NSDP năm 2021 là 25 tỷ đồng). Tổng kế hoạch vốn năm 2022 là 210 tỷ đồng (trong đó: Vốn NSTW là 60 tỷ đồng; vốn NSDP là 65 tỷ đồng; vốn 3 Chương trình MTQG là 84 tỷ đồng; vốn từ nguồn thu đầu giá quyền sử dụng đất 01 tỷ đồng). Tổng kế hoạch vốn năm 2023 là 241 tỷ đồng (trong đó: Vốn NSTW là 173 triệu đồng; vốn NSDP là 52 tỷ đồng; vốn từ nguồn thu đầu giá quyền sử dụng đất là 16 tỷ đồng). Tổng kế hoạch vốn năm 2024 là 304 tỷ đồng (trong đó: Vốn NSTW là 51 tỷ đồng; vốn NSDP là 31 tỷ đồng; vốn 3 Chương trình MTQG là 173 tỷ đồng; vốn từ nguồn thu đầu giá quyền sử dụng đất là 04 tỷ đồng; vốn dự phòng NSTW là 45 tỷ đồng).

¹⁵ Dự án: Trồng cây ăn quả bằng công nghệ cao kết hợp trồng rừng sản xuất; Nhà máy sản xuất gạch không nung và sản xuất bê tông đúc sẵn + gạch ốp lát; Cửa hàng xăng dầu xã Ấng Tở; Cửa hàng xăng dầu xã Xuân Lao; Nhà máy sản xuất gỗ ván ép cao cấp; Nhà máy chế biến cá phê nhân xuất khẩu và Nhà máy chế biến phân hữu cơ vi sinh tổng hợp; Trồng cây mắc ca công nghệ cao; Khu văn hóa tâm linh huyện Mường Ảng; Trồng rừng tập trung tạo vùng nguyên liệu phục vụ Nhà máy điện sinh khối.

¹⁶ Quỹ tám lòng Việt hỗ trợ 2,5 tỷ đồng đầu tư xây dựng các công trình: Nhà văn hóa bản Huổi Chàng, kinh phí 01 tỷ đồng; xây dựng điểm trường mầm non Hồng Sot thuộc trường mầm non Ấng Cang, kinh phí 500 triệu đồng; xây dựng điểm trường mầm non bản Bua 2 thuộc trường mầm non Ấng Tở, kinh phí 01 tỷ đồng; đường giao thông nội bản Món Hà, tổng kinh phí 2,1 tỷ đồng. Các tổ chức, cá nhân hỗ trợ kinh phí đầu tư xây dựng: Hệ thống đèn tín hiệu giao thông tại nút giao giữa đường nội thị đoạn từ QL279 đi trung tâm hành chính chuyên và tuyến đường từ UBND thị trấn Mường Ảng đi xã Ấng Nưa, tổng kinh phí 558,022 triệu đồng; Công, hệ thống điện, tương địa tang vương, cây xanh, GPMB nghĩa trang nhân dân huyện Mường Ảng, tổng kinh phí 1,751 tỷ đồng; Hoàn thiện 390m kết cấu mặt đường đoạn từ Km0+529,58m đến Km0+916,68m Đường nội thị trục 27m với tổng kinh phí 04 tỷ đồng; cơ sở vật chất, thiết bị trường học từ năm 2020-2024 là 27,474 tỷ đồng (Năm 2020: 2,402 tỷ đồng; năm 2021: 3,136 tỷ đồng; năm 2022: 5,714 tỷ đồng; năm 2023: 6,950 tỷ đồng; năm 2024: 9,272 tỷ đồng). Kinh phí tài trợ khắc phục cơn bão số 3 là 3,7 tỷ đồng.

2. Về văn hóa - xã hội

2.1. Công tác giáo dục và đào tạo

Tập trung chỉ đạo thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 02-NQ/HU, ngày 15/9/2021 của BCH Đảng bộ huyện về phát triển, nâng cao chất lượng Giáo dục và Đào tạo giai đoạn 2021-2025 và các năm tiếp theo. Quy mô trường lớp, học sinh tiếp tục giữ vững và được sắp xếp ngày càng hợp lý hơn, toàn huyện có 37 trường mầm non, phổ thông và 01 trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên, với tổng số 15.110 học sinh các cấp học¹⁷. Trong nhiệm kỳ đã thực hiện sáp nhập trường Mầm non Hoa Ban với trường Mầm non Hoa Hồng. Thực hiện chương trình giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và sách giáo khoa mới đảm bảo đúng lộ trình. Chất lượng giáo dục và đào tạo có nhiều chuyển biến tích cực.

Quan tâm nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay; hiện tại có 95,81% giáo viên đạt trình độ đào tạo chuẩn và trên chuẩn, 28,4% giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp huyện.

Tiếp tục duy trì phổ cập giáo dục mầm non trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, xoá mù chữ mức độ 2; đến cuối năm 2024 có 10/10 xã, thị trấn đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS mức độ 3, vượt 5 xã so với Nghị quyết Đại hội. Đẩy mạnh duy trì, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, nâng số trường đạt chuẩn lên 33/37, đạt 89,18%, tăng 5,85% so với Nghị quyết Đại hội và tăng 5,85% so với Nghị quyết số 02-NQ/HU, ngày 15/9/2021 của BCH Đảng bộ huyện.

Huy động các nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, mua sắm thiết bị dạy học, nhất là thiết bị dạy học phục vụ đổi mới chương trình giáo dục phổ thông. Đến cuối năm 2024 có 73,5% phòng học kiên cố, 23% bán kiên cố, 3,3% tạm.

2.2. Công tác y tế, chăm sóc sức khỏe Nhân dân

Tiếp tục thực hiện tốt chương trình mục tiêu y tế - dân số giai đoạn 2021 - 2025. Chủ động triển khai, phòng chống dịch bệnh, nhất là đại dịch Covid-19 trên địa bàn. Từ ngày 01/10/2020 đến ngày 31/3/2023, toàn huyện đã ghi nhận tổng số bệnh nhân mắc Covid-19 là 6.780 người, hoàn thành điều trị 6.779 người, tử vong 01 người; hỗ trợ kinh phí phục vụ công tác phòng, chống dịch Covid-19 cho các cơ quan, đơn vị với tổng số tiền trên 32,735 tỷ đồng và hiện đang tiếp tục thực hiện công tác tiêm vắc xin phòng, chống dịch Covid-19 cho các đối tượng theo quy định¹⁸.

Nâng cao chất lượng công tác khám, chữa bệnh, đảm bảo cung ứng đầy đủ thuốc cho Nhân dân, kiểm soát không để tình trạng buôn bán, lưu hành thuốc giả, thuốc kém chất lượng trên địa bàn. Toàn huyện có 11 cơ sở y tế; 10/10 xã, thị trấn đạt bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã, đạt 100% mục tiêu Nghị quyết. Trung tâm y tế huyện với quy mô 105 giường bệnh đã và đang hoạt động góp phần nâng cao công tác chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân.

Tỷ lệ bác sỹ đến năm 2025 ước đạt 11,5 bác sỹ/vạn dân (đạt 96% mục tiêu Nghị quyết); 100% số trạm y tế có bác sỹ (đạt 100% mục tiêu Nghị quyết); 92,1%

¹⁷ Cấp Mầm non 154 lớp, 3389 học sinh; cấp Tiểu học 200 lớp, 5387 học sinh; cấp THCS 109 lớp, 4386 học sinh; THPT Mường Ảng 17 lớp, 696 học sinh; THPT Búng Lao 18 lớp, 794 học sinh; PTDTNT THPT Mường Ảng 12 lớp, 420 học sinh; TTGDNN - GDTX huyện 02 lớp, 38 học sinh.

¹⁸ Đến thời điểm hiện tại đã triển khai tiêm được 45 đợt (trong đó: 32 đợt tiêm cho người từ 18 tuổi trở lên và 13 đợt tiêm cho trẻ từ 5 đến dưới 12 tuổi): Tổng mũi tiêm là: 131758 liều vắc xin.

bản có y tế bản hoạt động. Hằng năm thực hiện tiêm chủng mở rộng đầy đủ các loại vắc xin cho trẻ dưới 01 tuổi đạt 95% kế hoạch. Đây mạnh tuyên truyền pháp lệnh dân số, Luật hôn nhân và gia đình, tỷ lệ phát triển dân số hằng năm 1,5% đạt 88% mục tiêu Nghị quyết; dân số trung bình toàn huyện khoảng 53.207 người, đạt 100,4% mục tiêu Nghị quyết; các dịch vụ về chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình được quan tâm triển khai thực hiện.

Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 98%; số người tham gia bảo hiểm xã hội/tổng số đối tượng thuộc diện tham gia BHXH bắt buộc là 2.055/2.168 người, đạt 94,78% kế hoạch; số người tham gia BHXH tự nguyện là 1.150/2.767 người đạt 41,56% kế hoạch.

2.3. Hoạt động văn hoá, thể thao, thông tin - tuyên truyền

Công tác quản lý nhà nước về thông tin, truyền thông từng bước được nâng lên, chất lượng công tác tuyên truyền ngày một đổi mới. Số gia đình, bản, tổ dân phố (TDP), cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt danh hiệu văn hóa tăng hằng năm. Đến nay, huyện có 98,89% cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt danh hiệu văn hóa, đạt 100,9% mục tiêu Nghị quyết; 74,58% bản, TDP đạt danh hiệu văn hóa, đạt 124,3% mục tiêu Nghị quyết; 74,01% hộ gia đình đạt danh hiệu văn hóa, đạt 98,7% mục tiêu Nghị quyết; 10/10 xã, thị trấn đạt tiêu chí xã phù hợp với trẻ em; chú trọng bảo tồn, phát triển văn hóa các dân tộc, gắn với phát triển kinh tế - xã hội¹⁹. Các sự kiện, hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch được tổ chức thường xuyên, đa dạng, tạo dấu ấn và động lực thúc đẩy cùng các ngành, lĩnh vực khác phát triển.

Lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thành công các hoạt động tuyên truyền²⁰, văn hoá, thể thao chào mừng các sự kiện chính trị, các ngày lễ lớn của Đất nước, của tỉnh, của huyện, đặc biệt là các hoạt động kỷ niệm và khánh thành các công trình chào mừng kỷ niệm 70 năm chiến thắng Điện Biên Phủ, với chủ đề “Niềm vui ngày chiến thắng”; kỷ niệm 15 năm ngày thành lập huyện (01/4/2007 - 01/4/2022); định kỳ tổ chức thành công Ngày hội văn hóa, thể thao - ẩm thực các dân tộc huyện Mường Ảng; qua đó khẳng định tinh thần đoàn kết các dân tộc tiếp tục được phát huy, góp phần quảng bá, giới thiệu về mảnh đất, con người Mường Ảng và phát triển thương mại - dịch vụ trên địa bàn, tạo khí thế thi đua sôi nổi trong toàn huyện, được cán bộ, Đảng viên, Nhân dân các dân tộc đồng lòng ủng hộ.

Phong trào thể dục - thể thao được duy trì thường xuyên và ngày càng phát triển sâu rộng, cơ bản đáp ứng nhu cầu của Nhân dân. Toàn huyện có khoảng 16.530/51.090 đạt 32,3% người thường xuyên tham gia luyện tập thể dục thể thao, có 2.140/11.300 hộ gia đình được công nhận gia đình thể thao, đạt 18,9%. Tổ chức thành công các giải thể thao trên địa bàn huyện, đặc biệt là Đại hội TDTT huyện lần thứ IV, năm 2022; tham gia các giải thể thao do tỉnh và các sở, ngành tổ chức.

Toàn huyện hiện có 10 xã, thị trấn được phủ sóng truyền hình vệ tinh, 10/10 xã, thị trấn có đài truyền thanh cơ sở, 118/118 bản tiếp được sóng truyền thanh, tổng số gần 9.000 giờ truyền thanh; 02 trạm thu, phát lại truyền thanh khu vực cụm xã, thị

¹⁹ Huyện có 01 di tích danh lam thắng cảnh cấp tỉnh, 04 di sản văn hóa phi vật thể Quốc gia.

²⁰ Đã căng treo khoảng 1.280 băng rôn; tuyên truyền khoảng 150 lượt bằng xe thông tin lưu động; thay mới nội dung 64 mặt cụm panô khô lớn, trên 240 cụm pano tam giác.

trần, 06 trạm truyền thanh không dây. Tỷ lệ số hộ được nghe đài phát thanh tỉnh đạt trên 95%; duy trì sản xuất 01 chương trình phát thanh/ngày. Thực hiện đầy đủ các tin, bài và các trang truyền hình cơ sở, làm tốt công tác tuyên truyền về chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước đến với người dân²¹.

2.4. Khoa học, công nghệ

Tích cực tuyên truyền, vận động Nhân dân áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, cơ giới hóa trong đời sống và sản xuất; đưa một số mô hình giống cây, con có năng suất, chất lượng cao vào sản xuất nâng cao giá trị gia tăng và sức cạnh tranh của sản phẩm, giúp đồng bào các dân tộc thay đổi tập quán canh tác, tăng thu nhập, góp phần xóa đói giảm nghèo, chuyển đổi cơ cấu, phát triển bền vững kinh tế nông nghiệp, nông thôn; tuyên truyền khuyến khích các tập thể, cá nhân nghiên cứu đề tài, sáng kiến kinh nghiệm trong hoạt động quản lý nhà nước, trong sản xuất, phát triển kinh tế tư nhân để áp dụng, nhân rộng trên địa bàn; nhiều sáng kiến được áp dụng có hiệu quả trên các lĩnh vực của đời sống xã hội.

Việc ứng dụng công nghệ thông tin và khai thác mạng thông tin trong hoạt động điều hành, quản lý nhà nước và một số dịch vụ công được tăng cường. Hệ thống giao ban trực tuyến được khai thác, sử dụng có hiệu quả; 100% văn bản điện tử của cơ quan, đơn vị được trao đổi, liên thông trên môi trường mạng.

2.5. Lao động, việc làm, giảm nghèo và các vấn đề xã hội

Triển khai đồng bộ, có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, các chính sách hỗ trợ tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản và các chính sách hỗ trợ giảm nghèo khác; đặc biệt quan tâm, chỉ đạo sát sao công tác giảm nghèo bền vững và xây dựng nông thôn mới. Cơ sở hạ tầng trên địa bàn huyện từng bước được cải thiện, đời sống của Nhân dân các dân tộc được nâng lên rõ rệt. Đến hết năm 2023: Tỷ lệ hộ nghèo là 22,13%, bình quân giảm 6,51%/năm, ước thực hiện đến hết năm 2025, tỷ lệ hộ nghèo đa chiều theo chuẩn nghèo giai đoạn 2021 - 2025 còn 12,58%, bình quân giảm 6,37%/năm, vượt mục tiêu NQĐH²².

Ước thực hiện đến hết năm 2024, tổng số lao động được tạo việc làm mới trong giai đoạn đạt trên 3.000 lao động, bình quân trên 700 lao động/năm; thực hiện đào tạo nghề cho 1.199 lao động nông thôn, trung bình 300 lao động/năm. Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 26,8%, đạt 58,8% NQĐH. Công tác bình đẳng giới, vì sự tiến bộ của phụ nữ được quan tâm thực hiện²³.

Tăng cường tuyên truyền và phòng chống tệ nạn xã hội, cai nghiện ma túy: Ước thực hiện đến hết năm 2024: Tổ chức cai nghiện ma túy cho 228 người (tại Trung tâm: 128 người, tại gia đình, cộng đồng: 100 người); tổ chức điều trị thay thế các chất dạng thuốc phiện bằng Methadone cho trên 400 người nghiện ma túy. Tổng số người nghiện trên địa bàn huyện đến ngày 30/9/2024 là 709 người, giảm 288 người so với năm 2020.

²¹ Đã đưa được 3.680 tin, 4.130. bài và 176 trang truyền hình cơ sở.

²² Theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều: Giai đoạn 2020-2021, tỷ lệ hộ nghèo giảm 3,6% (từ 26,19% năm 2020 xuống còn 22,59% năm 2021), đạt chỉ tiêu Nghị quyết giao. Theo chuẩn nghèo đa chiều: Giai đoạn 2021-2023, tỷ lệ hộ nghèo giảm 7,96% (từ 38,06% năm 2021 xuống còn 22,13% năm 2023); ước thực hiện đến hết năm 2025, tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 12,58%, bình quân giảm 6,37%/năm, vượt chỉ tiêu Nghị quyết ĐH Đảng bộ huyện lần thứ XXIII.

²³ Tỷ lệ cán bộ nữ tham gia BCH Đảng bộ huyện 16,2%; BCH Đảng bộ xã 15,1%. Tỷ lệ cán bộ nữ tham gia BTV Huyện ủy 9,1%; BTV Đảng ủy xã 8,2%; tỷ lệ nữ lãnh đạo các cơ quan, ban ngành, đoàn thể huyện chiếm 32,1%.

Các chính sách an sinh xã hội được triển khai thực hiện tốt, đảm bảo chế độ hỗ trợ cho các đối tượng bảo trợ xã hội; quan tâm đến các hộ gia đình, cá nhân có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn²⁴. Đến 30/9/2024, sử dụng kinh phí được phân bổ và vận động xã hội hóa để thực hiện hỗ trợ làm 1.554 nhà ở cho hộ nghèo, có hoàn cảnh khó khăn, gia đình chính sách, nhà Đại đoàn kết nhân kỷ niệm 70 năm chiến thắng Điện Biên Phủ với tổng kinh phí 74,475 tỷ đồng²⁵.

2.6. Công tác dân tộc, tôn giáo

Lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện tốt Chương trình hành động số 59-CTr/HU, ngày 06/7/2022 của BCH Đảng bộ huyện thực hiện Nghị quyết đại hội Đảng bộ huyện khóa XXIII, nhiệm kỳ 2020 - 2025 về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi gắn với thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững và an sinh xã hội huyện Mường Ảng giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.

Huyện có 15 dân tộc sinh sống, trong đó có 4 dân tộc chủ yếu là Thái, Mông, Kinh và Khơ mú; tỷ lệ dân tộc thiểu số chiếm gần 90% dân số toàn huyện. Các chính sách dân tộc được triển khai đồng bộ, hiệu quả; đời sống vật chất, tinh thần vùng đồng bào dân tộc thiểu số ngày càng có nhiều chuyển biến tích cực, tình trạng tảo hôn có chiều hướng giảm. Đội ngũ cán bộ là người dân tộc, nhất là ở cơ sở được quan tâm ưu tiên trong đào tạo và sử dụng²⁶.

Công tác quản lý nhà nước về tôn giáo được tập trung lãnh đạo, chỉ đạo; công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về tôn giáo được chú trọng, quan tâm; tình hình tôn giáo trên địa bàn huyện cơ bản ổn định, các điểm nhóm tôn giáo đảm bảo theo đúng chủ trương, đường lối của Đảng, Nhà nước. Đến nay toàn huyện có 04 tôn giáo, sinh hoạt tại 20 điểm nhóm (trong đó có 17 điểm nhóm được cấp phép hoạt động)²⁷. Trong nhiệm kỳ đã cấp phép hoạt động cho 4 điểm sinh hoạt tôn giáo trên địa bàn huyện.

III- KẾT QUẢ CÔNG TÁC QUỐC PHÒNG - AN NINH

1. Công tác quốc phòng, quân sự

Quán triệt và nắm vững quan điểm, đường lối của Đảng về công tác quân sự, quốc phòng “Kết hợp chặt chẽ kinh tế với quốc phòng - an ninh, quốc phòng - an ninh với kinh tế trong quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội”; tập trung

²⁴ Ước thực hiện đến hết năm 2024: Phê duyệt trợ cấp hàng tháng và hỗ trợ mai táng phí cho 3.129 đối tượng BTXH. Toàn huyện có 2.700 đối tượng BTXH đang hưởng trợ cấp hàng tháng. Thực hiện cứu đói 286,96 tấn gạo cho 4.513 hộ nghèo; hỗ trợ tiền điện 13.818 lượt hộ nghèo, hộ chính sách xã hội với tổng kinh phí hơn 8,3 tỷ đồng. Sử dụng hiệu quả quỹ BTTE, quỹ ĐOÀN với tổng số tiền huy động được trên 1,7 tỷ đồng; huy động các tổ chức, cá nhân trong và ngoài huyện hỗ trợ tặng quà trị giá trên 10 tỷ đồng cho trên 21.000 lượt gia đình chính sách, hộ nghèo, hộ btXH và các cá nhân có hoàn cảnh ĐBKK trong các dịp lễ, tết.

²⁵ Trong đó có: 695 nhà từ nguồn kinh phí Đề án 09, 141 nhà từ nguồn kinh phí do Bộ Tài chính hỗ trợ, 329 nhà từ nguồn kinh phí Chương trình MTQG GNBV, 265 nhà từ nguồn kinh phí Chương trình “Mái ấm nghĩa tình” - MTTQ tỉnh hỗ trợ, 32 nhà từ nguồn kinh phí Quỹ Vì người nghèo huyện, 71 nhà từ nguồn kinh phí Quỹ Đền ơn đáp nghĩa huyện và các tổ chức khác, 02 nhà từ nguồn kinh phí do Trung ương Hội LHPN VN hỗ trợ và 19 nhà từ nguồn kinh phí do Tổ chức trẻ em Rừng xanh hỗ trợ.

²⁶ Nhiệm kỳ 2020 - 2025 tỷ lệ người dân tộc thiểu số tham gia cấp ủy huyện 03 người, đạt 8,6%; cấp ủy cấp xã 112 người, đạt 76,7%.

²⁷ Tin lành: 17 điểm nhóm, Công giáo: 01 điểm nhóm, Giáo hội cơ đốc phục lâm Việt Nam: 01 điểm nhóm, Phật giáo: 01 điểm nhóm. Thực hiện cấp đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung cho 13 điểm (Tin lành: 10 điểm nhóm, Công giáo: 01 điểm nhóm, Giáo hội cơ đốc phục lâm Việt Nam: 01 điểm nhóm, Phật giáo: 01 điểm nhóm).

lãnh đạo xây dựng, củng cố nền quốc phòng toàn dân, xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh Nhân dân ngày càng vững chắc; tiềm lực quốc phòng - an ninh của huyện được tăng cường. Duy trì nghiêm chế độ trực chỉ huy, trực ban, trực sẵn sàng chiến đấu, trực cứu hộ cứu nạn, bảo đảm địa bàn an toàn tuyệt đối dịp lễ, tết, các sự kiện chính trị của địa phương và đất nước; hoàn thành 100% chỉ tiêu, kế hoạch tuyển quân²⁸, tuyển sinh và bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh. Tổ chức huấn luyện, diễn tập chiến đấu phòng thủ, diễn tập phòng chống cháy rừng, phòng chống lụt bão - tìm kiếm cứu nạn và diễn tập khu vực phòng thủ, dự bị động viên đúng nội dung, đủ thời gian; 100% các cuộc luyện tập, diễn tập đạt kết quả từ khá trở lên, bảo đảm an toàn tuyệt đối²⁹. Công tác hậu phương quân đội và giải quyết chính sách tòn đọng sau chiến tranh được triển khai kịp thời, đạt kết quả tốt; bảo đảm đầy đủ, kịp thời các mặt hậu cần - kỹ thuật và tài chính cho lực lượng vũ trang.

2. Công tác đảm bảo an ninh trật tự

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo công tác bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; phòng, chống tội phạm, xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Tăng cường công tác nắm tình hình, tuyên truyền, vận động cán bộ, Nhân dân trên địa bàn nâng cao tinh thần cảnh giác, tích cực tham gia đấu tranh phòng, chống tội phạm.

Thực hiện tốt công tác phòng ngừa, tấn công, trấn áp tội phạm và tệ nạn xã hội, tăng cường công tác quản lý nhà nước về an ninh trật tự (ANTT)³⁰; hoạt động tôn giáo, hoạt động của người nước ngoài được quản lý chặt chẽ; kịp thời phát hiện, ngăn chặn tình trạng tuyên truyền tôn giáo trái pháp luật, xuất nhập cảnh trái phép, giải quyết kịp thời các tranh chấp, khiếu kiện trong nội bộ Nhân dân. Bảo vệ an toàn các mục tiêu trọng điểm, các sự kiện chính trị quan trọng của Đất nước, của Tỉnh, Huyện. Chuyên hóa thành công 03 địa bàn trọng điểm, phức tạp về an ninh trật tự (xã Xuân Lao, Ảng Cang, Ngôi Cáy); 01 địa bàn trọng điểm, phức tạp về trật tự an toàn xã hội (xã Ảng Tờ).

IV- KẾT QUẢ CÔNG TÁC XÂY DỰNG, CHỈNH ĐÓN ĐẢNG VÀ HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ

1. Công tác chính trị, tư tưởng, đạo đức

Lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả công tác chính trị, tư tưởng, đạo đức trong toàn Đảng bộ huyện. Tiếp tục đổi mới nội dung, phương pháp

²⁸ Tuyển chọn 240 công dân nhập ngũ, đạt 100% chỉ tiêu giao.

²⁹ Xây dựng kế hoạch B chặt chẽ, cụ thể, sát với nhiệm vụ của từng cơ quan. 100% các phòng, ban đều có kế hoạch thực hiện khi có tình huống chiến tranh xảy ra. Hoàn thành quy hoạch sử dụng đất quốc phòng đến năm 2022 và quy hoạch hệ thống thao trường đến năm 2025 và những năm tiếp theo; tổ chức luyện tập chuyên trạng thái sẵn sàng chiến đấu ăn, ở dã ngoại đối với lực lượng thường trực (quân số tham gia 102 đồng chí), bảo đảm an toàn tuyệt đối về người và vũ khí trang bị, kết quả đạt khá; hằng năm xây dựng kế hoạch và chỉ đạo các đơn vị DQTV tổ chức huấn luyện. Diễn tập ứng phó cháy rừng và tìm kiếm cứu nạn cấp huyện 01 lần; chỉ đạo cấp xã diễn tập chiến đấu phòng thủ 05 lượt, diễn tập ứng phó cháy rừng 02 lượt, ứng phó bão lụt 02 lượt đạt 100% kế hoạch; diễn tập KVPT huyện năm 2024 đạt xuất sắc.

³⁰ Giai đoạn 2020 - 2024, trên địa bàn xảy ra 118 vụ, 220 đối tượng vi phạm pháp luật về TTXH (trong đó khởi tố 70 vụ, 83 bị can; xử lý hành chính 48 vụ, 127 đối tượng); 424 vụ, 468 đối tượng về các hành vi mua bán, tàng trữ, sử dụng, vận chuyển trái phép chất ma túy; tổng số có 701 người nghiện (giảm 296 người so với đầu năm 2020). Phối hợp phát hiện, xử lý 48 vụ, 47 đối tượng về các hành vi hủy hoại rừng, chặt phá rừng trái phép, buôn bán thuốc bảo vệ thực vật không có giấy phép kinh doanh, kinh doanh rượu không có niêm yết không bán rượu cho người chưa đủ 18 tuổi (trong đó đã ra quyết định khởi tố 6 vụ, 6 bị can).

học tập, nghiên cứu, tuyên truyền sâu rộng chủ nghĩa Mác - Lê Nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đảm bảo phù hợp với thực tiễn. Tổ chức quán triệt, tuyên truyền, triển khai, cụ thể hoá các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương, của tỉnh. Chỉ đạo và thực hiện nghiêm túc công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái thù địch. Chủ động nắm chắc tình hình, tư tưởng, dư luận xã hội của cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong huyện; kịp thời kiện toàn Ban chỉ đạo 35, báo cáo viên, tuyên truyền viên và công tác viên dư luận xã hội hoạt động chất lượng, hiệu quả.

Tiếp tục quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghiêm Nghị quyết Trung ương 4 khoá XI, XII và Kết luận số 21-KL/TW về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá”, gắn với thực hiện Kết luận số 01-KL/TW về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; các quy định của Trung ương, của tỉnh về trách nhiệm nêu gương, nhất là người đứng đầu³¹. Tổ chức sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương, của tỉnh đảm bảo yêu cầu, đúng quy định. Tăng cường phối hợp giữa các cấp, các ngành trong triển khai, thực hiện nhiệm vụ và giải quyết tốt các vấn đề Nhân dân quan tâm. Tạo chuyển biến rõ nét trong nhận thức và hành động của cán bộ, đảng viên; giữ vững khối đoàn kết, thống nhất và sự đồng thuận cao trong Nhân dân đối với sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp uỷ, chính quyền các cấp.

Công tác giáo dục lý luận chính trị có nhiều chuyển biến tích cực, tăng cường nghiên cứu lý luận gắn với thực tiễn, tiếp tục đổi mới trong phương pháp giảng dạy; kiện toàn đội ngũ giảng viên kiêm nhiệm đảm bảo chất lượng, hiệu quả. Hoàn thành cuốn Lịch sử LLVT huyện Mường Ảng (giai đoạn 1950-2020). Chỉ đạo công tác biên soạn Lịch sử Đảng bộ huyện và lịch sử đảng bộ các xã, thị trấn. Triển khai thực hiện Quy định về “chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới”.

2. Công tác tổ chức xây dựng Đảng

Tập trung lãnh đạo xây dựng, củng cố tổ chức cơ sở đảng và chất lượng hoạt động tổ chức cơ sở đảng, Đảng bộ huyện có 197 chi bộ trực thuộc đảng uỷ cơ sở và 42 chi, đảng bộ trực thuộc Huyện uỷ, với hơn 3.300 đảng viên; chỉ đạo đổi mới, nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ; công tác tạo nguồn, kết nạp đảng viên đạt kết quả tích cực, hàng năm kết nạp trung bình 195 đảng viên mới, đạt 150% so với chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đảng bộ huyện, nhiệm kỳ 2020 - 2025 đề ra. Công tác đánh giá xếp loại đảng viên luôn được quan tâm chỉ đạo đảm bảo đúng quy định³². Thực hiện tốt việc kiểm điểm tự phê bình và phê bình tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý.

Lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng, rà soát, sửa đổi bổ sung hoàn thiện và thực hiện nghiêm túc quy chế làm việc của Huyện uỷ; xây dựng, bổ sung các quy định, quy chế về công tác cán bộ; quy định tiêu chuẩn chức danh cán bộ thuộc diện Ban

³¹ Quy định số 101-QĐ/TW, Quy định số 55-QĐ/TW, Quy định số 08-QĐi/TW của Trung ương, Quy định số 4871-QĐ/TU của Tỉnh uỷ về trách nhiệm nêu gương, Chỉ thị số 08-CT/TU của Tỉnh uỷ...

³² Năm 2020 có 27,3%, năm 2021 có 20,9%, 2022 có 18,6%, Năm 2023 có 17,07% tổ chức cơ sở đảng đạt tiêu chuẩn trong sạch vững mạnh, có trên 99,32% đảng viên HTNV trở lên, đảng viên không hoàn thành nhiệm vụ chiếm 0,68%,

Thường vụ, Thường trực Huyện ủy quản lý. Ban hành Đề án và tập trung sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy, củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy cán bộ trong hệ thống chính trị³³; lãnh đạo thực hiện quy trình kiện toàn các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý, giới thiệu nhân sự ứng cử để bầu cử đảm bảo nguyên tắc, đúng quy trình, thủ tục ở tất cả các khâu³⁴; thực hiện tốt công tác bố trí sắp xếp, giới thiệu nhân sự Đại hội đảng các cấp huyện Mường Ảng nhiệm kỳ 2020 - 2025 đảm bảo đúng cơ cấu, điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định; chỉ đạo thẩm định hồ sơ nhân sự cấp ủy, hồ sơ quy hoạch lãnh đạo quản lý giai đoạn 2021 - 2026; chuẩn bị tốt công tác nhân sự đại biểu HĐND huyện, xã và nhân sự bầu cử các chức danh chủ chốt HĐND, UBND, các Ban HĐND huyện, xã nhiệm kỳ 2021 - 2026; nhân sự Đại hội các tổ chức chính trị cấp huyện, cấp cơ sở theo quy định.

Lãnh đạo thực hiện tốt công tác quy hoạch cán bộ các cấp; công tác đào tạo, bồi dưỡng được gắn với bố trí, sắp xếp sử dụng cán bộ; tổ chức thực hiện nghiêm túc việc lấy phiếu tín nhiệm đối với thành viên lãnh đạo cấp ủy và cán bộ lãnh đạo quản lý; thường xuyên chăm lo đến đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức³⁵; đội ngũ cán bộ, công chức được nâng cao về trình độ³⁶.

Lãnh đạo, chỉ đạo làm tốt công tác luân chuyển cán bộ, trong nhiệm kỳ đã thực hiện luân chuyển 10 lượt cán bộ lãnh đạo, quản lý tại các cơ quan, đơn vị thuộc huyện xuống giữ chức vụ chủ chốt tại các xã, thị trấn và giữa các xã³⁷. Quá trình thực hiện chủ trương luân chuyển cán bộ các địa phương, đơn vị có cán bộ luân chuyển đã có những chuyển biến rõ rệt, tạo được niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, chính quyền và đội ngũ cán bộ, đảng viên, tạo bước đột phá trong công tác cán bộ, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ trước mắt và lâu dài, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của huyện; đồng thời khắc phục tư tưởng cục bộ, khép kín, đổi mới và thúc đẩy chất lượng cán bộ, nhất là ở cơ sở.

Cấp ủy, chính quyền các cấp tập trung chỉ đạo quyết liệt, đồng bộ các giải pháp để triển khai thực hiện Chương trình hành động về nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng. Lãnh đạo xây dựng Đề án, Kế hoạch và tổ chức thực hiện có hiệu quả việc tinh giản biên chế³⁸. Thực hiện tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ, nhất là trong việc xét kết nạp đảng viên mới, quy hoạch, đề bạt, bổ

³³ Thành lập: 01 Đảng bộ Trung tâm Y tế, 05 chi bộ bản (118/118 bản có chi bộ độc lập), 01 chi bộ doanh nghiệp, 08 chi bộ quân sự xã, 09 chi bộ công an xã (100% xã, thị trấn thuộc huyện có chi bộ quân sự và chi bộ công an); giải thể 02 chi bộ cơ sở, 03 chi bộ trực thuộc không còn phù hợp về mặt tổ chức; chuyển giao 01 tổ chức đảng; thành lập 01 đảng bộ cơ sở; 16 chi bộ trực thuộc. Thực hiện sáp nhập 02 trường Mầm non thuộc huyện.

³⁴ Điều động, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại 186 cán bộ, công chức, viên chức (điều động 128; bổ nhiệm mới 17; điều động và bổ nhiệm 27; bổ nhiệm lại 30); biệt phái 45 công chức, viên chức; giới thiệu ứng cử 414 lượt nhân sự HĐND, UBND các cấp, nhân sự đại hội đảng bộ các xã, thị trấn và nhân sự ứng cử các chức danh thuộc thẩm quyền quản lý; thực hiện luân chuyển 12 công chức lãnh đạo ở các phòng ban chuyên môn thuộc huyện xuống giữ chức vụ chủ chốt tại các xã, thị trấn; luân chuyển 03 cán bộ công chức từ xã này sang xã khác.

³⁵ Kết quả đào tạo, bồi dưỡng từ đầu nhiệm kỳ đến nay: đã cử 4.822 lượt cán bộ công chức, viên chức đi học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị, bồi dưỡng quản lý nhà nước, kiến thức quốc phòng - an ninh và các lớp bồi dưỡng khác

³⁶ Cán bộ quản lý cấp trường, phó phòng và tương đương có trình độ chuyên môn Đại học, Trung cấp LLCT đạt 100% Nghị quyết; cán bộ, công chức cấp xã có trình độ từ THCS trở lên, cán bộ chuyên trách cơ sở qua đào tạo chuyên môn đạt 100% Nghị quyết. Tỷ lệ cán bộ chủ chốt cấp xã có trình độ trung cấp chuyên môn đạt 100% mục tiêu Nghị quyết, có trình độ trung cấp LLCT trở lên đạt 100% mục tiêu Nghị quyết.

³⁷ 04 đồng chí giữ chức vụ giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy, 03 đồng chí giữ chức vụ Phó Bí thư, Chủ tịch UBND xã, 01 đồng chí giữ chức vụ Phó Chủ tịch UBND xã; luân chuyển 02 Phó Chủ tịch UBND xã giữa 02 xã.

³⁸ Tinh giản biên chế cho 14 đối tượng nghi theo chính sách tinh giản biên chế.

nhệm, giới thiệu cán bộ ứng cử bầu giữ chức vụ lãnh đạo quản lý đảm bảo tiêu chuẩn chính trị theo quy định.

3. Công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật trong Đảng

Quán triệt thực hiện tốt các quy định của Trung ương của tỉnh về công tác kiểm tra, giám sát; Nghị quyết 06-NQ/TU, ngày 07/5/2021 của Tỉnh ủy tiếp tục đổi mới nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát của Đảng trong tình hình mới. Huyện ủy đã xây dựng và tổ chức thực hiện hiệu quả Chương trình kiểm tra, giám sát nhiệm kỳ 2020 - 2025; Chương trình kiểm tra, giám sát hằng năm. Ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban kiểm tra Huyện ủy khóa XXIII và tập trung lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật Đảng đảm bảo đúng phương châm, nguyên tắc, chính xác, khách quan. Chú trọng kiểm tra, giám sát những vấn đề mới phát sinh, nổi cộm, lĩnh vực, địa bàn dễ xảy ra tiêu cực, sai phạm; cán bộ, đảng viên, người đứng đầu trong thực hiện chức trách nhiệm vụ. Tổ chức bộ máy, cán bộ của UBKT các cấp được quan tâm củng cố, kiện toàn; công tác phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát chặt chẽ, hiệu quả. Thường xuyên chỉ đạo, thực hiện khắc phục các hạn chế, khuyết điểm được chỉ ra qua kết luận các cuộc kiểm tra, giám sát. Trong nhiệm kỳ, Huyện ủy đã tiến hành 20 cuộc kiểm tra với 20 tổ chức đảng, 05 đảng viên; 11 cuộc giám sát với 11 tổ chức đảng. Đảng ủy cơ sở đã tiến hành 57 cuộc kiểm tra với 57 tổ chức đảng, 02 đảng viên; 49 cuộc giám sát với 47 tổ chức đảng, 07 đảng viên. UBKT Huyện ủy đã tiến hành 11 cuộc kiểm tra với 17 tổ chức đảng và 03 đảng viên; 06 cuộc giám sát với 03 tổ chức đảng và 14 đảng viên. UBKT cơ sở đã tiến hành 75 cuộc kiểm tra với 75 tổ chức đảng; 36 cuộc giám sát với 30 tổ chức đảng và 09 đảng viên. Thi hành kỷ luật đảng với 76 đảng viên³⁹; xác minh tài sản, thu nhập 66 đồng chí thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý. Công tác tiếp nhận, giải quyết đơn thư liên quan đến tổ chức đảng, đảng viên được thực hiện kịp thời, đúng quy định. Qua công tác kiểm tra, giám sát đã kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, ngăn ngừa những khuyết điểm, thiếu sót trong lãnh đạo, quản lý, xử lý nghiêm những vi phạm của tổ chức đảng, đảng viên, góp phần giữ vững ổn định chính trị - xã hội, thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội, củng cố niềm tin của cán bộ, đảng viên và Nhân dân đối với Đảng và Nhà nước.

4. Công tác dân vận

Thực hiện hiệu quả công tác dân vận của Đảng, dân vận các cơ quan Nhà nước, nâng cao chất lượng thực thi công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, xây dựng và phát huy vai trò của người có uy tín, lực lượng cốt cán đặc thù trong tôn giáo; thực hiện có hiệu quả chính sách dân tộc, tôn giáo, quy chế dân chủ ở cơ sở⁴⁰. Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước, các phong trào thi đua lao động, sản xuất, tham gia xây dựng củng cố hệ thống chính trị ở cơ sở; tập trung lãnh đạo thành lập Ban chỉ đạo, chuẩn bị ra mắt mô hình điểm “Chính quyền thân thiện”;

³⁹ Khiển trách 61 đảng viên, cảnh cáo 04 đảng viên, khai trừ 09 đảng viên.

⁴⁰ Trên địa bàn huyện có 20 điểm nhóm tôn giáo (trong đó có 13 điểm nhóm điểm nhóm được cấp đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung), với 410 hộ, 2.129 tín đồ theo tôn giáo; các hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn ổn định và tuân thủ quy định của pháp luật; có 05 cốt cán đặc thù trong tôn giáo.

thực hiện tốt phong trào thi đua “Dân vận khéo”, nhất là trong công tác giải phóng mặt bằng triển khai các chương trình, dự án, xây dựng nông thôn mới,..... Tổ chức thành công Hội thi “Dân vận khéo” cấp huyện và tham gia Hội thi cấp tỉnh đạt kết quả cao.

5. Công tác nội chính, cải cách tư pháp và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

Huyện ủy đã ban hành các Nghị quyết, Chương trình hành động thực hiện công tác nội chính, phòng chống tham nhũng, tiêu cực. Công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị và các chế độ, định mức, tiêu chuẩn được thực hiện theo quy định. Trong nhiệm kỳ đã thực hiện chuyển đổi vị trí công tác đối với 45 cán bộ, công chức cấp huyện, xã; thực hiện kê khai, công khai tài sản, thu nhập 1742 lượt cán bộ, công chức⁴¹. Tăng cường quản lý nhà nước về lĩnh vực tư pháp, hành chính, phổ biến, giáo dục pháp luật; bảo vệ an ninh quốc gia; giữ gìn trật tự, an toàn xã hội. Làm tốt công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng, tiêu cực từ cấp huyện đến cấp cơ sở.⁴²

Tập trung công tác điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án đảm bảo đúng luật. Chất lượng tranh tụng tại phiên tòa từng bước được nâng lên, đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp; các vụ án phức tạp, dư luận xã hội quan tâm được tập trung chỉ đạo giải quyết bảo đảm đúng quy định⁴³.

6. Đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng

Phương thức lãnh đạo của Đảng được đổi mới mạnh mẽ và phát huy hiệu quả trên các mặt công tác; Ban Chấp hành Đảng bộ huyện đã tập trung nghiên cứu, đề ra chủ trương đúng đắn, phù hợp với thực tiễn của huyện. Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành kịp thời các nghị quyết, quy định, kết luận để triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XXIII, nhất là các nhiệm vụ trọng tâm, đột phá chiến lược; xác định nhiệm vụ cụ thể cho các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc; chỉ đạo cấp ủy, chính quyền, đoàn thể các cấp trong huyện cụ thể hóa, ban hành các kế hoạch, văn bản hướng dẫn thực hiện để đưa các nghị quyết vào cuộc sống.

Vai trò lãnh đạo của Đảng đối với các tổ chức trong hệ thống chính trị tiếp tục được tăng cường, bảo đảm sự lãnh đạo thống nhất của Đảng, đồng thời tôn trọng các nguyên tắc tổ chức và hoạt động, vai trò, tính tự chủ, năng động sáng tạo của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; không làm thay, không buông lỏng vai trò lãnh đạo của Đảng.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chủ động định hướng thông tin tuyên truyền của Đảng và đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Nâng cao vai trò, trách nhiệm

⁴¹ Kê khai lần đầu 394 lượt, kê khai hàng năm 1.139 lượt, kê khai bổ sung 01 lượt, kê khai phục vụ công tác cán bộ 462 lượt.

⁴² Từ đầu nhiệm kỳ tới nay, cấp ủy, UBND các cấp đã thực hiện tiếp công dân 884 lượt (trong đó, tiếp thường xuyên 125 lượt, tiếp định kỳ và đột xuất 759 lượt). Tiếp nhận 385 đơn (đơn đủ điều kiện giải quyết 379 đơn; đơn khiếu nại 22 đơn, tố cáo 24 đơn, kiến nghị phản ánh 333 đơn); đã giải quyết xong 370 đơn, còn 09 đơn kiến nghị phản ánh đang giải quyết. Tiến hành 24 cuộc thanh tra, xử lý sai phạm về kinh tế 711.564.624 đồng, thu hồi nộp ngân sách 675.580.497 đồng; xử lý khác 35.984.127 đồng.

⁴³ Công an huyện đã thụ lý điều tra 531 vụ, 580 bị can; Viện kiểm sát nhân dân đã quyết định truy tố 432 vụ, 491 bị can; Tòa án nhân dân huyện đã thụ lý 1001 vụ việc các loại, đã giải quyết, xét xử 808 vụ việc các loại; Chi cục THADS huyện đã tiến hành thi hành án xong 961 việc = 14.881.991.000 đồng, đình chỉ 8 việc = 402.174.000 đồng.

nêu gương của người đứng đầu, trong chỉ đạo, chủ trì, trực tiếp quán triệt nghị quyết; gắn việc học tập, quán triệt nghị quyết, chỉ thị, kết luận khóa XIII với chức trách nhiệm vụ của địa phương, đơn vị, coi đây là nhiệm vụ chính trị hàng đầu trong công tác xây dựng Đảng, là tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành chức trách, nhiệm vụ của tập thể và cá nhân người đứng đầu cấp ủy, các cơ quan, đơn vị.

Thường xuyên quan tâm chỉ đạo làm tốt hoạt động tiếp công dân, giải quyết các kiến nghị của dân; công tác giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo. Công tác tiếp xúc, đối thoại với Nhân dân đảm bảo đúng nguyên tắc và kịp thời; nắm tình hình, dự báo các điểm nóng có thể phát sinh, chủ động giải quyết từ sớm, từ xa.

Công tác cải cách thủ tục hành chính trong Đảng được quan tâm thực hiện; các thủ tục hành chính ngày càng đầy đủ, chặt chẽ, được công khai, minh bạch; rà soát, sửa đổi, bãi bỏ theo hướng đơn giản hóa, thuận lợi, nhanh chóng và hiệu quả trong công việc. Quan tâm đầu tư, nâng cấp trang thiết bị làm việc; đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong hoạt động của các cơ quan đảng, nhà nước góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của cấp ủy, các cơ quan tham mưu, giúp việc và đội ngũ cán bộ, công chức trong toàn huyện.

7. Lãnh đạo hoạt động của chính quyền, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, hội quần chúng

7.1. Lãnh đạo hoạt động của chính quyền các cấp

Hệ thống chính quyền từ huyện đến cơ sở được kịp thời kiện toàn, nâng cao năng lực lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện đảm bảo các nội dung nghị quyết đại hội đã đề ra. Đội ngũ cán bộ, công chức không chuyên trách tại cơ sở được sắp xếp, bố trí đảm bảo số lượng, chất lượng. Công tác tuyển dụng, bố trí, sử dụng, thực hiện chế độ, chính sách, luân chuyển, điều động, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức các cấp được thực hiện đảm bảo quy trình, thủ tục, dân chủ, công khai. Thực hiện có hiệu quả chính sách tinh giản biên chế theo Nghị định 29/2023/NĐ-CP; thực hiện chuyển đổi vị trí công tác theo Nghị định 59/2019/NĐ-CP của Chính phủ.

Hoạt động của Hội đồng nhân dân có nhiều đổi mới, sáng tạo. Chất lượng hoạt động của Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân tiếp tục được nâng lên, thể hiện rõ vai trò là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương, đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của nhân dân. Vai trò, trách nhiệm của Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân tiếp tục được khẳng định trong quyết định các vấn đề quan trọng của huyện. Chất lượng các kỳ họp không ngừng được đổi mới, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong tổ chức các kỳ họp, hướng tới kỳ họp không giấy tờ. Hoạt động chất vấn, trả lời chất vấn đảm bảo thực chất, đúng vấn đề cử tri quan tâm, tăng tính tranh luận, phản biện trên tinh thần trách nhiệm, xây dựng. Hoạt động tiếp xúc cử tri và giám sát việc thực hiện các kiến nghị của cử tri được thực hiện thường xuyên, liên tục, đã phát huy tính dân chủ trong tham gia đóng góp ý kiến cho sự phát triển của huyện, phục vụ quyền, lợi ích chính đáng của Nhân dân trong huyện⁴⁴.

⁴⁴ Tổng số đại biểu HĐND đầu nhiệm kỳ 31 đại biểu, hiện tại 28 đại biểu. Đã tổ chức 12 kỳ họp, ban hành 97 Nghị quyết; thực hiện 11 cuộc giám sát; Tổ chức 48 cuộc TXCT với hơn 4067 lượt cử tri tham gia, tiếp nhận 272 ý kiến, kiến nghị của cử tri; tổ chức 01 Hội nghị trao đổi kinh nghiệm 2 cấp huyện - xã.

Hiệu lực, hiệu quả thực thi pháp luật và quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân tiếp tục được nâng lên. Tổ chức bộ máy các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện được sắp xếp tinh gọn nhằm nâng cao chất lượng hoạt động của các cơ quan nhà nước gắn với tinh giản biên chế. Phân cấp, phân quyền cho các cơ quan, đơn vị và Ủy ban nhân dân cấp xã bảo đảm phân định rõ trách nhiệm, quyền hạn, đề cao vai trò chủ động, tinh thần trách nhiệm, nâng cao năng lực của từng cơ quan, đơn vị gắn với kiểm soát quyền lực và trách nhiệm của người đứng đầu. Thanh tra, kiểm tra công vụ, kỷ luật, kỷ cương hành chính được tăng cường tạo động lực để cán bộ, công chức, viên chức tu dưỡng phẩm chất, nâng cao trách nhiệm, hoàn thành tốt trách nhiệm công vụ. Tạo môi trường thúc đẩy đổi mới sáng tạo, khơi dậy tinh thần cống hiến, dám nghĩ, dám làm, dám đột phá, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung. Đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức bảo đảm thực chất.

7.2. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, hội quần chúng

Lãnh đạo, chỉ đạo Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội huyện phát huy có hiệu quả vai trò, chức năng, nhiệm vụ của từng tổ chức; xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động; đổi mới nội dung, phương thức tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân thực hiện tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đoàn kết, giúp nhau phát triển kinh tế, xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư.

Triển khai thực hiện có hiệu quả các cuộc vận động, các phong trào thi đua yêu nước gắn với thực hiện các nhiệm vụ chính trị của huyện, đảm bảo an sinh xã hội⁴⁵. Tăng cường tuyên truyền, nâng cao nhận thức của đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân trong thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước và tham gia phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện các chương trình, dự án trên địa bàn⁴⁶; phát huy vai trò giám sát và phản biện xã hội, tham gia xây dựng Đảng và hệ thống chính trị; chủ động phối hợp thực hiện tốt các chương trình, kế hoạch tiếp xúc cử tri của đại biểu Quốc hội và HĐND các cấp. Tập trung triển khai thực hiện tốt việc hỗ trợ làm nhà cho các hộ nghèo, người có công trên địa bàn huyện theo chương trình kế hoạch của tỉnh, của huyện.

Lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thành công Đại hội theo nhiệm kỳ của Ủy ban MTTQ huyện và các tổ chức chính trị - xã hội huyện theo quy định, như: Hội LHPN, Hội Cựu chiến binh, Hội Nông dân, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, LĐLĐ huyện, Hội LHTN, Đại hội Thi đua yêu nước...

V- ĐÁNH GIÁ TỔNG QUÁT, NGUYÊN NHÂN VÀ KINH NGHIỆM

1. Đánh giá tổng quát kết quả đạt được và nguyên nhân

1.1. Khái quát những kết quả đạt được

⁴⁵ Nhất là các phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”, “Ngày vì người nghèo”, “Nông dân thi đua sản xuất, kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững”, “Cựu chiến binh giúp nhau giảm nghèo, làm kinh tế giỏi, sản xuất kinh doanh giỏi”, “Xây dựng gia đình 5 không 3 sạch”, “Lao động giỏi, lao động sáng tạo”, “Thắp sáng đường quê”...

⁴⁶ Tổ chức trên 200 lượt tuyên truyền, vận động, đối thoại trực tiếp với người dân, các nội dung liên quan đến Đề án 06, công tác GPMB...; huy động gần 4.000 ngày công lao động giúp người dân di dời tài sản, vật kiến trúc trên đất đền địa điểm mới để thực hiện các công trình trọng điểm, công trình chào mừng kỷ niệm 15 năm ngày thành lập huyện...

Đảng bộ và Nhân dân các dân tộc trong huyện đã khắc phục khó khăn, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, đồng bộ trên tất cả các lĩnh vực: Kinh tế của huyện có bước phát triển khá, 10/12 chỉ tiêu cơ bản đạt và vượt so với mục tiêu Nghị quyết Đại hội XXIII (trong đó: 25 chỉ tiêu thành phần cụ thể đạt và vượt mục tiêu Nghị quyết⁴⁷, 11 chỉ tiêu thành phần đạt từ 50% trở lên⁴⁸, 02 chỉ tiêu thành phần không đạt mục tiêu Nghị quyết⁴⁹) làm thay đổi bộ mặt đô thị ngày một khang trang, sạch đẹp, hạ tầng thương mại, dịch vụ phát triển cải thiện chất lượng cuộc sống góp phần tăng thu nhập cho người dân. Thực hiện 02 khâu đột phá, 05 nhiệm vụ trọng tâm theo tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XXIII đạt nhiều kết quả quan trọng; hoàn thành điều chỉnh quy hoạch chung, quy hoạch chi tiết thị trấn Mường Ảng; tập trung nguồn lực, từng bước đầu tư đồng bộ kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội; hệ thống điện, đường, trường, trạm tại các xã, trung tâm hành chính huyện, trụ sở các xã được đầu tư xây dựng khang trang; trường học, bệnh viện, trạm y tế, nhà văn hóa xã đã được đầu tư theo hướng kiên cố, chuẩn hóa; nhiều công trình, dự án trọng điểm, cấp thiết và 03 công trình chào mừng kỷ niệm 15 năm thành lập huyện, 03 công trình kỷ niệm 70 năm chiến thắng Điện Biên Phủ hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng; các điểm vui chơi công cộng, nhà văn hoá bản, tổ dân phố; hệ thống điện chiếu sáng, cây xanh đô thị; các tuyến đường liên huyện, liên xã;... được triển khai, hoàn thành và đưa vào sử dụng có ý nghĩa chính trị lớn, góp phần làm thay đổi diện mạo đô thị theo hướng văn minh, hiện đại. Tổ chức triển khai tốt dự án cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia (Chương trình “Bùng sáng Điện Biên”) (kết quả 11.055/11.055 hộ được dùng điện lưới; có 118/118 bản có điện).

Sản xuất nông, lâm nghiệp, công nghiệp, xây dựng phát triển ổn định, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng, tạo việc làm, tăng thu nhập cho Nhân dân. Thu ngân sách trên địa bàn tăng qua các năm; tập trung thực hiện có hiệu quả các chương trình, dự án, đặc biệt là các Chương trình MTQG. Tỷ lệ hộ nghèo giảm trung bình 5,61%/năm; công tác giáo dục đào tạo, an sinh xã hội không ngừng được đổi mới, nâng cao chất lượng. Quốc phòng - an ninh ổn định, giữ vững. Lãnh đạo tổ chức tốt các hoạt động chào mừng kỷ niệm 70 năm chiến thắng Điện Biên Phủ⁵⁰.

Công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị được tập trung chỉ đạo, nâng cao chất lượng, hiệu quả, trọng tâm là việc sắp xếp lại tổ chức bộ máy, xóa bản trắng về chi bộ (100% bản, tổ dân phố có chi bộ độc lập, đạt mục tiêu NQĐH); công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng được triển khai đồng bộ, toàn diện; công tác dân vận tiếp tục có nhiều đổi mới, hướng mạnh về cơ sở. Vai trò lãnh đạo của cấp ủy, tổ chức đảng, hiệu lực quản lý điều hành của UBND huyện, xã có

⁴⁷ Các chỉ tiêu thành phần số 2, 3, 4, 5, 6, 14, 15, 16, 17, 18, 20, 21, 22, 23, 24, 25, 26, 28, 30, 31, 32, 33, 34, 37, 38 đạt và vượt mục tiêu Nghị quyết.

⁴⁸ Các chỉ tiêu thành phần số 1, 7, 8, 9, 10, 12, 19, 27, 29, 35, 36 đạt từ 51% đến 99% mục tiêu Nghị quyết.

⁴⁹ Các chỉ tiêu thành phần số 11, 13 không đạt mục tiêu Nghị quyết.

⁵⁰ Tổ chức gặp mặt, tri ân Chiến sĩ Điện Biên; tổ chức điểm cầu truyền hình trực tiếp Lễ kỷ niệm 70 năm Chiến thắng Điện Biên Phủ; tổ chức các hoạt động chào mừng 70 năm Chiến thắng Điện Biên Phủ, với chủ đề “Niềm vui Ngày chiến thắng”;..... Tổ chức Ngày hội Văn hóa, thể thao - Âm thực các dân tộc huyện Mường Ảng năm 2024 với nhiều hoạt động phong phú, thu hút trên đông đảo người dân và du khách tham dự, để lại nhiều ấn tượng sâu sắc và tốt đẹp; tổ chức tiếp đón, phục vụ chu đáo, an toàn các đoàn công tác, lực lượng điều binh, điều hành Lễ kỷ niệm 70 năm Chiến thắng Điện Biên Phủ đi qua và dừng chân trên địa bàn huyện.

hiệu quả chuyên biến; hoạt động của HĐND có nhiều đổi mới, chất lượng, hiệu quả được nâng lên. Ủy ban MTTQ, đoàn thể và các tổ chức hội đã phát huy vai trò, trách nhiệm trong công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân tích cực thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, niềm tin của Nhân dân vào Đảng, Nhà nước, chính quyền cơ sở được nâng lên.

1.2. Nguyên nhân của những kết quả đạt được

Có được những kết quả trên là do Đảng, Nhà nước tiếp tục có nhiều chủ trương, chính sách ưu tiên đối với huyện nghèo đặc biệt khó khăn; Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo; các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh và các tổ chức, cá nhân trong và ngoài huyện phối hợp, giúp đỡ. Cấp ủy, chính quyền các cấp tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo điều hành.

Sự nỗ lực phấn đấu của Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân các dân tộc trong huyện; nòng cốt là vai trò lãnh đạo của các cấp ủy đảng, công tác quản lý, điều hành của chính quyền từ huyện đến cơ sở, nhất là người đứng đầu đã phân tích, đánh giá đúng tình hình, năng động, sáng tạo, xác định mục tiêu, nhiệm vụ, chủ trương, giải pháp lãnh đạo kịp thời, phù hợp; sự phối hợp chặt chẽ của MTTQ và các đoàn thể trong công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân các dân tộc trong huyện tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, sự đổi mới của đất nước; Nhân dân đồng tình hưởng ứng và ủng hộ các kế hoạch phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng, an ninh của huyện.

2. Những hạn chế, khuyết điểm và nguyên nhân

2.1. Hạn chế, khuyết điểm

a) Về kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh

Tăng trưởng kinh tế thiếu tính bền vững. Quy mô kinh tế vẫn ở mức khiêm tốn, số lượng doanh nghiệp ít, chủ yếu doanh nghiệp nhỏ. Cơ cấu kinh tế chủ yếu vẫn là nông lâm nghiệp, sản xuất nhỏ lẻ, manh mún, sản phẩm nông sản thô là chính. Thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp có việc còn chậm và lúng túng; một số chỉ tiêu chính thuộc lĩnh vực nông nghiệp không đạt mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XXIII như: Tổng diện tích cây ăn quả, tổng đàn gia súc, gia cầm. Việc áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất; tuyên truyền vận động Nhân dân tham gia đóng góp xây dựng nông thôn mới còn hạn chế.

Những tồn tại trong quản lý đất đai, trật tự xây dựng chậm được khắc phục; Công tác cấp GCNQSD đất cho các cơ quan, tổ chức chưa hoàn thành⁵¹. Công tác điều chỉnh quy hoạch chung, quy hoạch chi tiết chậm được triển khai, chưa phù hợp với tình hình thực tiễn. Công tác GPMB, tạo quỹ đất sạch, đấu giá QSDĐ còn nhiều hạn chế, khó khăn. Công tác thanh quyết toán, giải ngân một số dự án chậm.

Nguồn thu ngân sách trên địa bàn không ổn định, phụ thuộc chủ yếu thu từ các công trình xây dựng có nguồn vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước, từ nguồn đấu giá quyền sử dụng đất.

Xây dựng nông thôn mới không đạt mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XXIII như: Tiêu chí xã đạt chuẩn và cơ bản đạt chuẩn NTM, xã đạt chuẩn

⁵¹ Dự kiến đến hết năm 2025 thực hiện cấp GCNQSD đất cho 193/193 cơ quan, tổ chức, đạt 100%.

NTM nâng cao; chưa có bản đạt bản NTM kiểu mẫu và bản NTM; tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo còn cao.

Tình trạng học sinh đi học không chuyên cần còn xảy ra, tỷ lệ học sinh cấp THPT bỏ học còn cao. Công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình có nơi hiệu quả chưa cao; công tác xây dựng đời sống văn hóa cơ sở một số nơi còn chậm, chưa có chiều sâu và còn mang tính hình thức. Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt thấp. Hiệu quả cai nghiện ma túy chưa cao.

Tội phạm và tệ nạn ma túy, tai nạn giao thông còn diễn biến phức tạp, tiềm ẩn nguy cơ gây mất ổn định về an ninh - trật tự.

b) Xây dựng Đảng và hệ thống chính trị

Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của một số tổ chức đảng còn hạn chế. Công tác phát hiện, đấu tranh, xử lý đối với tổ chức Đảng và đảng viên vi phạm có lúc chưa kịp thời; vẫn còn có đảng viên vi phạm pháp luật và quy định của Đảng.

Một số cấp ủy chưa thực hiện nghiêm túc việc xây dựng, thực hiện sơ tổng kết các nghị quyết, chỉ thị, chương trình, đề án của cấp trên. Chưa huy động được hết sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân với nòng cốt là MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền.

Chất lượng xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình kiểm tra, giám sát ở một số cơ sở còn hạn chế.

Công tác tuyên truyền, phổ biến, triển khai tổ chức thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực ở một số cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị có thời điểm chưa được thường xuyên, hiệu quả chưa cao. Việc nắm tình hình ở cơ sở có lúc, có việc chưa sâu sát; công tác chỉ đạo, theo dõi, đôn đốc giải quyết một số vụ việc qua tiếp công dân có việc còn chậm.

Việc đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội chưa thật sự rõ nét, chưa theo kịp những yêu cầu trong tình hình mới. Công tác giám sát, phản biện xã hội chưa đạt hiệu quả so với yêu cầu.

2.2. Nguyên nhân của những hạn chế, khuyết điểm

- Về khách quan

Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội chưa đồng bộ; thu hút đầu tư để khai thác tiềm năng lợi thế phục vụ phát triển kinh tế gặp nhiều khó khăn; nguồn thu ngân sách trên địa bàn không ổn định, phụ thuộc chủ yếu thu từ các công trình xây dựng có nguồn vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước, từ nguồn đấu giá QSDĐ; an ninh trật tự tiềm ẩn nhiều yếu tố gây mất ổn định. Nguồn lực cho đầu tư phát triển còn thấp, chưa đáp ứng yêu cầu thực tế, sản xuất phụ thuộc nhiều vào điều kiện tự nhiên.

Thời tiết, khí hậu và dịch bệnh diễn biến bất thường, giá vật tư đầu vào tăng cao đã ảnh hưởng lớn đến sản xuất và sinh hoạt của Nhân dân như dịch tả lợn Châu Phi, đặc biệt là đại dịch Covid-19 ảnh hưởng lớn đến phát triển kinh tế trên địa bàn huyện... Trình độ dân trí thấp, tỉ lệ hộ nghèo cao; trình độ sản xuất lạc hậu.

Một số văn bản về cơ chế, chính sách, hướng dẫn của cấp trên chưa sát, kịp với tình hình thực tế; chính sách khuyến khích và nguồn lực hỗ trợ sản xuất nông

nghiệp còn ở mức độ khiêm tốn, chưa đủ hấp dẫn doanh nghiệp đầu tư vào sản xuất nông nghiệp.

- Về chủ quan

Năng lực lãnh đạo, quản lý, điều hành, giải quyết công việc của một số cấp ủy, chi, đảng bộ cơ sở, nhất là vai trò người đứng đầu chưa thực sự quyết liệt. Một bộ phận cán bộ, đảng viên năng lực, trình độ còn hạn chế, tinh thần trách nhiệm chưa cao, chưa chủ động, còn tư tưởng trông chờ, ỷ lại, ngại va chạm, né tránh, thực hiện chưa nghiêm túc chỉ đạo của cấp trên, ý thức, chất lượng phục vụ người dân còn chưa tốt.

Chưa huy động có hiệu quả người dân, doanh nghiệp tham gia đầu tư vào sản xuất, xây dựng nông thôn mới, xóa đói giảm nghèo, chuyển dịch cơ cấu kinh tế. Tổng đàn gia súc giảm mạnh do các hộ dân của các xã, thị trấn không có nhu cầu nuôi và bán ra các huyện, tỉnh khác như Tuần Giáo, Sơn La. Trên địa bàn huyện chưa có trang trại chăn nuôi quy mô lớn.

Công tác kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm của một số đơn vị chưa thường xuyên, quyết liệt, chưa đủ mạnh trong việc răn đe, ngăn chặn, xử lý các sai phạm, tiêu cực.

Sự phối hợp của các cấp, các ngành trên một số lĩnh vực chưa kịp thời, thiếu chặt chẽ, hiệu quả chưa cao; sự tham gia, vào cuộc của một số cấp ủy, chi, đảng bộ cơ sở còn hạn chế, đặc biệt cấp cơ sở trong công tác quản lý đất đai, bảo vệ môi trường.

Công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân triển khai, thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước chưa thực sự hiệu quả, chưa làm thay đổi tư duy, nhận thức của một bộ phận Nhân dân trong việc trông chờ, ỷ lại vào sự hỗ trợ của Nhà nước, chưa có ý thức vươn lên làm giàu thoát nghèo, thiếu chủ động trong hoạt động sản xuất.

3. Một số bài học kinh nghiệm

(1)- Nắm chắc tình hình của huyện, chủ động dự báo và bám sát sự chỉ đạo của tỉnh, vận dụng sáng tạo, linh hoạt, có hiệu quả các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước vào thực tiễn của huyện; tranh thủ sự phối hợp, giúp đỡ của các sở, ngành tỉnh trong triển khai các nhiệm vụ chính trị.

(2)- Chú trọng và làm tốt công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân. Thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy trí tuệ của tập thể, vai trò của cấp ủy, chính quyền, MTTQ và các đoàn thể, nhất là vai trò của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền; phát huy tính năng động, sáng tạo trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra để định hướng phát triển; đặc biệt là phải tìm được các giải pháp tối ưu cho việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ.

(3)- Phát huy truyền thống đoàn kết, thống nhất của Đảng bộ; kế thừa, phát triển những kinh nghiệm, kết quả đạt được của quá trình đổi mới; thực hiện tốt nhiệm vụ xây dựng, chỉnh đốn Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức Đảng và chất lượng đội ngũ đảng viên.

(4)- Huy động có hiệu quả các nguồn lực cho đầu tư phát triển của huyện; đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý điều hành của chính quyền, tạo bước chuyển biến mạnh về kỷ luật, kỷ cương, ý thức trách nhiệm, tinh thần phục vụ Nhân dân của cán bộ, công chức, đảng viên, phát huy tính nêu gương

của người đứng đầu.

(5)- Tăng cường sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân, sự đồng thuận, ủng hộ của Nhân dân. Tích cực triển khai sâu rộng các phong trào thi đua yêu nước; phát huy quyền làm chủ của Nhân dân gắn với tăng cường pháp chế.

(6)- Phát huy dân chủ trong Đảng và toàn xã hội để kịp thời điều chỉnh, bổ sung biện pháp, cách thức phù hợp, tạo sự đồng thuận trong Đảng và xã hội nhằm thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị của huyện; phải xác định nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội là trung tâm, xây dựng Đảng là then chốt, tăng cường quốc phòng, an ninh là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên.

(7)- Tăng cường kiểm tra, giám sát trong việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước; xử lý kịp thời, nghiêm minh các trường hợp sai phạm trên tinh thần đề cao nguyên tắc, pháp luật.

Phần thứ hai

PHƯƠNG HƯỚNG, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU 05 NĂM 2025 - 2030

I- DỰ BÁO TÌNH HÌNH

Dự báo giai đoạn 2025 - 2030 sẽ tiếp tục có nhiều thuận lợi, khó khăn và thách thức đan xen. Kinh tế đất nước và của tỉnh tiếp tục phát triển, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ổn định, các chủ trương, chính sách ưu tiên phát triển miền núi tiếp tục được Đảng và Nhà nước quan tâm đầu tư. Tuy nhiên, sự biến đổi khí hậu và dịch bệnh, cạnh tranh giữa các nước lớn, biến động kinh tế thế giới và chống phá của các thế lực thù địch... sẽ có những ảnh hưởng nhất định đến phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh của đất nước nói chung và tỉnh Điện Biên, huyện Mường Ảng nói riêng.

Về thuận lợi, thời cơ: Kế thừa những thành quả về phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh, công tác xây dựng Đảng, hệ thống chính trị của nhiệm kỳ 2020 - 2025 là tiền đề quan trọng để huyện Mường Ảng đưa ra các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp tiếp tục xây dựng, phát triển trong giai đoạn 2025 - 2030.

Đảng bộ, chính quyền, quân và Nhân dân các dân tộc trong huyện tiếp tục phát huy truyền thống đoàn kết; tập trung lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng - an ninh, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Nhân dân các dân tộc đoàn kết, năng động, hầu hết có khát vọng và quyết tâm vươn lên làm giàu chính đáng, tạo điều kiện đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng và phát triển kinh tế - xã hội.

Về khó khăn, thách thức: Tình hình kinh tế, chính trị trên thế giới và khu vực vẫn có những diễn biến phức tạp, khó lường, tác động đến phát triển kinh tế - xã hội của đất nước nói chung và của tỉnh, huyện nói riêng trong nhiệm kỳ 2025 - 2030.

Chuyển dịch cơ cấu kinh tế còn chậm, kinh tế tư nhân, hợp tác xã, tổ hợp tác còn nhỏ lẻ, tư tưởng ỷ lại, trông chờ vào sự đầu tư của Nhà nước của một bộ phận

người dân chưa được xóa bỏ; tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội còn tiềm ẩn nhiều yếu tố gây phức tạp. Thời tiết, khí hậu, dịch bệnh, môi trường sinh thái diễn biến bất thường; chuyển đổi cơ cấu cây trồng, tái cơ cấu nông nghiệp còn chậm; nguồn lực đầu tư còn hạn hẹp.

Đội ngũ cán bộ, công chức có mặt chưa đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ; chất lượng nguồn nhân lực, tỷ lệ lao động qua đào tạo còn thấp.

II- MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát trong 5 năm tới

Tiếp tục xây dựng Đảng bộ, hệ thống chính trị vững mạnh, kinh tế phát triển nhanh, bền vững; phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp ứng dụng khoa học - công nghệ hiện đại, có năng suất và chất lượng cao kết hợp với công nghiệp chế biến, du lịch; phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, hiện đại; văn hóa xã hội phát triển, an sinh xã hội được đảm bảo, đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân tiếp tục nâng lên; Mường Ảng trở thành huyện phát triển khá trong tỉnh; là một trong những trung tâm du lịch, dịch vụ của tỉnh. Ổn định chính trị, giữ vững quốc phòng - an ninh.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2030

(1)- Cơ cấu ngành kinh tế đến năm 2030: Nông - lâm nghiệp và thủy sản chiếm 28,5%; công nghiệp - xây dựng chiếm 25,8%; thương mại - dịch vụ chiếm 45,7%. Thu nhập bình quân đầu người đạt 47 triệu đồng/người/năm trở lên (tương đương từ 1.960 USD/người/năm trở lên).

(2)- Thu ngân sách trên địa bàn 20,1 tỷ đồng (không bao gồm nguồn thu từ đấu giá QSD đất); giải ngân vốn đầu tư công đạt 100% kế hoạch giao hằng năm.

(3)- Tổng sản lượng lương thực cây có hạt trung bình đạt 17.000 tấn/năm. Giữ vững diện tích cà phê có hiệu quả 2.815 ha, thực hiện trồng mới 1.185 ha, nâng tổng diện tích cà phê lên 4.000 ha, tái canh 100 ha cà phê già cỗi, kém hiệu quả; duy trì, chăm sóc cây ăn quả 509 ha. Tổng đàn gia súc hằng năm tăng 2,5%/năm, tổng đàn gia cầm bình quân hằng năm tăng 4%/năm.

(4)- Tiếp tục làm tốt công tác kiểm tra chống gian lận thương mại, hàng giả, hàng kém chất lượng, duy trì ổn định giá cả các mặt hàng thiết yếu. Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng bình quân hằng năm đạt 1.500 tỷ đồng.

(5)- Tiếp tục duy trì 02 xã đã đạt NTM, phấn đấu thêm 02 xã đạt chuẩn và 01 xã cơ bản đạt chuẩn NTM; số tiêu chí bình quân đạt 16,1 tiêu chí/xã, không có xã nào đạt dưới 13 tiêu chí; trên 20 bản NTM và 06 bản đạt bản NTM kiểu mẫu. Đến năm 2030 thị trấn Mường Ảng trở thành đô thị văn minh.

(6)- Duy trì, quản lý, bảo vệ và chăm sóc tốt 16.097 ha rừng, nâng độ che phủ rừng đạt 36,3%.

(7)- Duy trì, nâng cao các tiêu chí đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, phổ cập giáo dục THCS mức độ 3, xoá mù chữ mức độ 2. Phấn đấu đến năm 2030 có 34/35 trường, đạt 97,14% đạt kiểm định chất lượng và đạt chuẩn quốc gia. 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ

đào tạo theo Luật Giáo dục năm 2019.

(8)- Tổng số lao động được tạo việc làm mới trong giai đoạn đạt 3.000 lao động (bình quân 600 lao động/năm); thực hiện đào tạo nghề cho 1.000 lao động nông thôn (trung bình 200 lao động/năm). Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 35%.

(9)- Giảm tỷ lệ nghèo đa chiều (bao gồm tỷ lệ hộ nghèo và cận nghèo) bình quân từ 3%/năm.

(10)- Giữ vững 100% số xã đạt bộ tiêu chuẩn quốc gia về y tế xã, phấn đấu đạt 11,5 bác sỹ/vạn dân, 250 giường/1 vạn dân, 100% xã có trạm y tế, 100% trạm y tế xã có bác sỹ. Tỷ lệ phát triển dân số hằng năm khoảng 1,5%, đến năm 2030 tổng dân số ước đạt trên 56.500 người. Tỷ lệ người dân tham gia Bảo hiểm Y tế đạt 95%; tỷ lệ người tham gia bảo hiểm xã hội/tổng số đối tượng thuộc diện tham gia BHXH bắt buộc đạt 90%.

(11)- Đến năm 2030, có 98% cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và trên 80% số bản, tổ dân phố đạt danh hiệu văn hóa, trên 75% hộ gia đình được công nhận Gia đình văn hóa.

(12)- Tập trung đầu tư, nâng cấp các tuyến đường giao thông kết nối các vùng kinh tế trọng điểm, các vùng sản xuất tập trung, các địa bàn trọng yếu; nâng cấp trạm y tế xã; 100% số bản, 99,9% hộ được sử dụng điện lưới quốc gia; 100% người dân đô thị được sử dụng nước sạch đảm bảo theo tiêu chuẩn; 99% người dân nông thôn được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh; tỷ lệ thu gom rác thải rắn ở thị trấn đạt 99%.

(13)- Duy trì nghiêm chế độ trực chỉ huy, trực ban, trực sẵn sàng chiến đấu, trực cứu hộ cứu nạn, bảo đảm địa bàn an toàn tuyệt đối dịp lễ, tết, các sự kiện chính trị của địa phương và đất nước. Hoàn thành 100% chỉ tiêu, kế hoạch tuyển quân; tổ chức huấn luyện, diễn tập chiến đấu phòng thủ, diễn tập phòng chống cháy rừng, phòng chống lụt bão - tìm kiếm cứu nạn và diễn tập khu vực phòng thủ đúng nội dung, đủ thời gian. Thực hiện có hiệu quả Đề án 896 về xây dựng cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư, cụ thể hoá Đề án 06 của Chính phủ về phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn 2030. Từng bước đầu tư căn cứ chiến đấu, căn cứ hậu phương, trụ sở làm việc ban chỉ huy quân sự các xã, hoàn thành quy hoạch thao trường khu vực các xã.

(14)- Đến năm 2030, có 100% công chức, viên chức cấp huyện, cán bộ công chức cấp xã có trình độ chuyên môn, lý luận đạt chuẩn theo tiêu chí vị trí việc làm quy định. Phấn đấu thành lập 01 - 02 tổ chức đảng trong doanh nghiệp tư nhân. Hằng năm, kết nạp 150 đảng viên, chú trọng kết nạp đảng viên tại các tổ chức kinh tế tư nhân. Phấn đấu trên 90% tổ chức đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong đó có 20% tổ chức đảng đạt tiêu chuẩn trong sạch vững mạnh; không có tổ chức đảng yếu kém; trên 99% đảng viên hoàn thành nhiệm vụ trở lên. Trên 80% trưởng bản, tổ dân phố, trưởng ban công tác mặt trận là đảng viên.

(15)- Ủy ban MTTQ Việt Nam và các Tổ chức chính trị - xã hội huyện: Hàng năm, phấn đấu 80% tổ chức cơ sở được đánh giá HTTNV trở lên; 80% đoàn viên, hội viên, CBCCVC được đánh giá HTTNV trở lên. Phấn đấu từ 100 số

hộ gia đình là đoàn viên, hội viên, CBCCVV thoát nghèo/năm. Không có đoàn viên, hội viên là cán bộ, công chức, viên chức vi phạm pháp luật; có từ 6 mô hình tiêu biểu trở lên.

III- CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM, ĐỘT PHÁ

1. Các nhiệm vụ trọng tâm

(1)- Tiếp tục tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới, sản xuất theo chuỗi liên kết có giá trị kinh tế cao, bền vững. Tiếp tục đổi mới hình thức sản xuất, quan tâm thành lập và nâng cao chất lượng HTX, các tổ chức theo quy định nông thôn mới. Tiếp tục đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, trong đó chú trọng thực hiện tái canh và trồng mới cây cà phê; phát triển diện tích cây ăn quả. Chủ động phối hợp với các Nhà đầu tư trồng rừng, tạo vùng nguyên liệu tập trung quy mô lớn; nghiên cứu, phát triển các loại cây dược liệu có giá trị; đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ trong chế biến nông, lâm sản, trồng và chế biến gỗ.

(2)- Làm tốt công tác quản lý quy hoạch đô thị thị trấn Mường Ảng và các xã trên địa bàn huyện; thực hiện đồng bộ và hiệu quả nhiều giải pháp để huy động vốn đầu tư phát triển từ các nguồn khác nhau.

(3)- Đẩy mạnh thu hút đầu tư nhất là lĩnh vực kinh doanh, thương mại, dịch vụ. Huy động nguồn lực xây dựng các điểm du lịch. Triển khai thực hiện có hiệu quả các điểm du lịch cộng đồng, khu văn hoá tâm linh; nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo, đặc biệt là các trường đạt chuẩn quốc gia; chú trọng công tác phòng chống dịch bệnh, chăm sóc, bảo vệ sức khỏe Nhân dân; đảm bảo an sinh xã hội. Quan tâm phát triển các khu vực đặc biệt khó khăn, vùng sâu vùng xa; hỗ trợ phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, nâng cao mức sống người dân.

(4)- Tăng cường củng cố thể trận quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, đảm bảo trật tự an ninh trong mọi tình huống.

(5)- Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Xây dựng tổ chức bộ máy tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả. Xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên các cấp đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp.

2. Các đột phá

(1)- Tập trung nguồn lực thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp, gắn với sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị sản phẩm như cà phê, cây ăn quả, ...nâng cao giá trị các sản phẩm OCOP; chủ động thu hút đầu tư theo hướng chế biến nông nghiệp, sản phẩm có giá trị kinh tế cao; xây dựng các điểm du lịch trải nghiệm, du lịch sinh thái, du lịch nông nghiệp, du lịch tâm linh..., nâng cao đời sống, thu nhập cho Nhân dân.

(2)- Đầu tư kết cấu hạ tầng giao thông, tạo đột phá và là động lực phát triển của huyện. Ưu tiên nguồn lực đầu tư, nâng cấp hệ thống giao thông kết nối các vùng kinh tế trọng điểm, các vùng sản xuất tập trung, các địa bàn trọng yếu, có sức lan tỏa, tạo ra không gian phát triển mới...; phát triển đô thị khu trung tâm huyện và một số xã, gắn với xây dựng xã nông thôn mới, bản nông thôn mới và bản nông thôn mới kiểu mẫu.

IV- CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Về phát triển kinh tế

1.1. Phát triển nông lâm, nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới

Đẩy mạnh thực hiện cơ cấu lại nông nghiệp gắn với mục tiêu xây dựng nông thôn mới. Chủ động xây dựng và thực hiện các giải pháp phòng chống hạn, phòng chống biến đổi khí hậu và kiểm soát chặt chẽ tình hình diễn biến dịch, bệnh trên cây trồng, vật nuôi, tổng đàn gia súc hằng năm tăng 1,5%/năm, tổng đàn gia cầm bình quân hằng năm tăng 4%/năm. Tiếp tục duy trì, chăm sóc và khai thác hiệu quả 2.815 ha diện tích cây cà phê, thực hiện trồng mới 1.185 ha, nâng tổng diện tích cà phê lên 4.000 ha, tái canh 100 ha cà phê già cỗi, kém hiệu quả. Khuyến khích doanh nghiệp, hợp tác xã đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, nhất là các dự án phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp gắn với chế biến và tiêu thụ sản phẩm; mở rộng liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị và đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm; tập trung chăm sóc và khai thác có hiệu quả 509 ha diện tích cây ăn quả để tạo thành vùng cây ăn quả trọng điểm của tỉnh. Thực hiện tốt công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, công tác khuyến nông, bảo vệ thực vật và thú y.

Đảm bảo an ninh lương thực trên địa bàn, tổng sản lượng lương thực cây có hạt trung bình đạt 17.000 tấn/năm; đồng thời, xây dựng các mô hình phát triển nông nghiệp sản xuất bền vững theo hướng đa dạng sản phẩm trên một đơn vị diện tích, canh tác hữu cơ, sạch để nâng cao giá trị sản phẩm. Từng bước chuyển đổi hình thức chăn thả nhỏ lẻ sang chăn nuôi trang trại, nuôi nhốt. Triển khai mô hình chăn nuôi gia súc, gia cầm kết hợp chế biến các sản phẩm từ thịt gia súc, gia cầm.

Tăng cường quản lý, bảo vệ và chăm sóc tốt diện tích 16.097 ha rừng hiện có, nâng độ che phủ rừng đạt 36,3%, kết hợp với khoanh nuôi tái sinh, phục hồi rừng; hình thành vùng nguyên liệu rừng sản xuất, từ đó khai thác hợp lý rừng sản xuất, nâng cao thu nhập cho người dân; không để tình trạng cháy, đốt phá rừng xảy ra. Quy hoạch và khuyến khích người dân trồng cây dược liệu dưới tán rừng để tăng thu nhập trên đơn vị diện tích rừng hiện có. Thực hiện Dự án trồng rừng tạo vùng nguyên liệu tập trung quy mô lớn.

Tận dụng tối đa mặt nước ao, hồ để nuôi thủy sản, phát triển các giống thủy sản mới có giá trị kinh tế.

Tiếp tục triển khai, thực hiện có hiệu quả chương trình xây dựng NTM trên cơ sở sử dụng lồng ghép các nguồn vốn một cách có hiệu quả và huy động tối đa sự tự nguyện đóng góp của Nhân dân và các tổ chức, doanh nghiệp. Tập trung xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật, xã hội, duy tu bảo dưỡng các tuyến đường giao thông nông thôn, hệ thống kênh, mương nội đồng, các trường học và trạm y tế xã. Nâng cao đời sống, thu nhập người dân. Tiếp tục duy trì 02 xã đã đạt NTM, phấn đấu thêm 02 xã đạt chuẩn và 01 xã cơ bản đạt chuẩn NTM; số tiêu chí bình quân đạt 16,1 tiêu chí/xã, không có xã nào đạt dưới 13 tiêu chí; trên 20 bản NTM và 06 bản đạt bản NTM kiểu mẫu.

Tiếp tục thực hiện công tác tuyên truyền, vận động khuyến khích các tổ chức, cá nhân đăng ký sản xuất, kinh doanh đối với các sản phẩm huyện có tiềm năng được xếp hạng sản phẩm OCOP như sản phẩm từ Cà phê, cây ăn quả.

1.2. Công nghiệp, xây dựng, giao thông vận tải

Công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp: Phát triển công nghiệp chế biến nông, lâm sản quy mô vừa và nhỏ với công nghệ tiên tiến; tập trung vào chế biến cà phê, sản phẩm hoa quả, thịt gia súc, gia cầm, thức ăn gia súc, phân bón vi sinh tổng hợp. Khuyến khích phát triển các nghề tiểu thủ công nghiệp như: Chế tạo công cụ sản xuất, sửa chữa máy móc, làm đồ mộc... góp phần giải quyết việc làm và chuyển đổi cơ cấu kinh tế nông thôn; phát triển sản xuất vật liệu xây dựng thông thường, phân đấu sản lượng đá xây dựng đạt trên 72.000 m³/năm, gạch không nung đạt 7,2 triệu viên/năm, đá nghiền cát bình quân đạt 1.800m³/năm, nước sinh hoạt đạt 1,8 triệu m³. Thu hút đầu tư để phát triển các cụm công nghiệp và dịch vụ thương mại, tạo việc làm cho Nhân dân, góp phần giảm nghèo bền vững.

Xây dựng - Giao thông vận tải: Tổ chức thực hiện nghiêm công tác quy hoạch, nâng cao chất lượng lập các đồ án quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị, tăng cường quản lý trật tự đô thị, quản lý chất lượng công trình xây dựng; từng bước đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật - xã hội, phát triển du lịch, dịch vụ, phát triển nhà ở theo chương trình phát triển nhà ở. Quan tâm nguồn lực triển khai thực hiện các hạng mục, công trình theo quy hoạch chi tiết thị trấn Mường Ảng, phân đấu đến năm 2030 thị trấn Mường Ảng trở thành đô thị văn minh, đô thị loại IV. Hoàn thành lập quy hoạch chi tiết khu trung tâm các xã và các điểm dân cư nông thôn làm cơ sở để quản lý quy hoạch và triển khai các dự án đầu tư.

Tập trung huy động nguồn lực để đầu tư xây dựng mặt bằng, tạo quỹ đất thực hiện đầu giá QSDĐ theo quy định, qua đó góp phần tạo thêm nguồn lực để triển khai một số công trình thiết yếu. Quản lý tốt kiến trúc đô thị và công tác cấp giấy phép xây dựng; tập trung xử lý vi phạm trật tự đô thị và vi phạm hành lang an toàn giao thông. Quan tâm đầu tư xây dựng một số địa điểm vui chơi, công viên, sân vận động huyện; Tập trung đầu tư, nâng cấp các tuyến đường giao thông kết nối các vùng kinh tế trọng điểm, các vùng sản xuất tập trung, các địa bàn trọng yếu như: Hệ thống giao thông các trục đường nội thị thị trấn Mường Ảng (Trục Đường nội thị trục 32m, thị trấn Mường Ảng L = 1,1km; Trục 13,5m - 16,5m (từ TDP6 đi TDP4), thị trấn Mường Ảng L=1km; Các tuyến đường nhánh trục đường nội thị 27m, 42m), Xây dựng kênh tưới nước từ Hồ Ảng Cang, Nâng cấp mở rộng tuyến đường từ trung tâm thị trấn Mường Ảng đi trung tâm xã Ảng Cang, Hệ thống đường giao thông khu trung tâm xã Búng Lao, Nâng cấp mở rộng đường từ thị trấn Mường Ảng đi xã Ảng Nưa (giai đoạn 2), Đường từ trung tâm xã Năm Lịch - Pá Khôm (Giai đoạn 2). Tiếp tục ưu tiên nguồn lực đầu tư lưới điện nông thôn tại các điểm dân cư chưa có điện trên địa bàn huyện.

Đảm bảo an toàn giao thông vận tải đến trung tâm các xã được thông suốt, đáp ứng nhu cầu đi lại, giao thương hàng hoá của người dân; kêu gọi đầu tư xây dựng bến xe khách trên địa bàn huyện, triển khai đồng bộ các biện pháp lập lại trật tự hành lang an toàn giao thông các tuyến đường trên địa bàn.

1.3. Phát triển thương mại, du lịch, dịch vụ, bưu chính viễn thông

Phát triển thương mại, dịch vụ, du lịch: Tăng cường công tác kiểm tra chống gian lận thương mại, hàng giả, hàng kém chất lượng, duy trì ổn định giá cả các mặt hàng thiết yếu; cung ứng đủ mặt hàng phục vụ nhu cầu sản xuất và tiêu dùng của Nhân dân; tăng cường các hoạt động giới thiệu quảng bá sản phẩm cà phê, sản

phẩm từ cây ăn quả trên địa bàn gắn với phát triển dịch vụ, nhất là cung cấp các dịch vụ thiết yếu phục vụ đời sống Nhân dân; phấn đấu tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng bình quân hằng năm đạt 1.500 tỷ đồng.

Lựa chọn những sản phẩm du lịch đặc sắc, có sức cạnh tranh để đầu tư phát triển, tạo thương hiệu riêng cho du lịch Mường Ảng; triển khai thực hiện đồng bộ, quyết liệt xây dựng điểm du lịch cộng đồng bản Mánh Đanh, xã Ảng Cang, điểm du lịch cộng đồng gắn với bảo tồn cây Hoa Ban cổ bản Nậm Cúm, xã Ngòi Cáy, khu du lịch nông nghiệp cà phê Mường Ảng. Tập trung nâng cao hiệu quả quản lý và chất lượng nguồn nhân lực làm công tác du lịch trên địa bàn huyện. Thu hút đầu tư từ các thành phần kinh tế, khai thác có hiệu quả tiềm năng, lợi thế của huyện để phát triển du lịch.

Bưu chính viễn thông: Quan tâm đầu tư cơ sở hạ tầng, mở rộng mạng lưới, đẩy mạnh cung cấp dịch vụ bưu chính chất lượng cao, an toàn. Đảm bảo hệ thống thông tin liên lạc; thu phát sóng thông tin di động, đường truyền internet tốc độ cao, phát triển dịch vụ internet trên địa bàn.

1.4. Tài chính, ngân hàng

Khai thác triệt để các nguồn thu, chống thất thu và thu hồi nợ đọng thuế; chi ngân sách đảm bảo tiết kiệm, tránh lãng phí và đáp ứng nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của huyện, đảm bảo an sinh xã hội; thanh quyết toán dự toán ngân sách hằng năm theo quy định; tăng cường công tác thanh kiểm tra việc chấp hành các quy định về quản lý ngân sách Nhà nước. Phấn đấu thu ngân sách trên địa bàn 20,1 tỷ đồng (không bao gồm nguồn thu từ đấu giá QSD đất).

Các ngân hàng cung ứng đủ lượng tiền, đảm bảo khả năng thanh toán cho khách hàng, tạo điều kiện cho các thành phần kinh tế, các đối tượng chính sách tiếp cận được các chính sách tín dụng ưu đãi, tăng trưởng tín dụng phù hợp đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh của các thành phần kinh tế; quan tâm chỉ đạo các ngân hàng giải quyết nợ xấu, cơ cấu lại dư nợ trong lĩnh vực phát triển nông nghiệp nông thôn, xoá đói giảm nghèo.

1.5. Tài nguyên, môi trường, phòng, chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu

Thực hiện nghiêm túc quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất các năm gắn với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của huyện; tập trung lập Quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn huyện; tăng cường chỉ đạo cấp giấy chứng nhận QSDĐ cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện; rà soát, tổng hợp, quản lý chặt chẽ và sử dụng hiệu quả quỹ đất công ích (đất 5%) tại các xã, thị trấn; tăng cường công tác quản lý đất đai, tài nguyên nước, bảo vệ và khai thác có hiệu quả tài nguyên nước, khoáng sản trên địa bàn và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, đặc biệt các doanh nghiệp khai thác đá làm vật liệu xây dựng trong việc chấp hành nội dung cam kết bảo vệ môi trường; triển khai cho các tổ chức, cá nhân xây sát chế biến cà phê thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường; kiểm soát chặt chẽ việc khai thác cát, sỏi lòng suối. Tập trung thu hút nhà đầu tư quan tâm đầu tư Cơ sở hỏa táng tại Nghĩa trang nhân dân (An Lạc Viên), huyện Mường Ảng. Xây dựng giá đất cụ thể, điều chỉnh giá đất theo quy

hoạch chi tiết khu vực thị trấn Mường Ảng để có cơ sở thực hiện đấu giá đất và GPMB các công trình xây dựng. Làm tốt công tác tuyên truyền và phối hợp với các Sở, ngành tỉnh triển khai GPMB thực hiện dự án Đường cao tốc Sơn La - Điện Biên - Cửa khẩu Tây trang, giai đoạn 1.

Nâng cao nhận thức cộng đồng, cải thiện cơ sở hạ tầng và phát triển các chiến lược ứng phó linh hoạt; tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức về rủi ro thiên tai và các biện pháp phòng ngừa, kỹ năng cần thiết để ứng phó với các tình huống khẩn cấp. Củng cố cơ sở hạ tầng để chịu đựng được các tác động của thiên tai đảm bảo an toàn cho người dân. Triển khai xây dựng các Chương trình, kế hoạch phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu. Cải thiện khả năng dự báo và cảnh báo sớm, giúp cộng đồng có thêm thời gian để chuẩn bị và ứng phó với thiên tai.

1.6. Đầu tư công và thu hút đầu tư phát triển; phát triển các thành phần kinh tế

Đầu tư công: Thực hiện nghiêm túc luật Đầu tư công; tập trung sử dụng có hiệu quả nguồn lực đầu tư; đặc biệt đầu tư các công trình trong khu trung tâm thị trấn Mường Ảng, xây dựng nông thôn mới, các tuyến đường giao thông kết nối các vùng kinh tế trọng điểm, các vùng sản xuất tập trung, các địa bàn trọng yếu. Nâng cao trách nhiệm giám sát, đảm bảo chất lượng công trình xây dựng. Tổng kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn huyện dự kiến 1.660 tỷ đồng (trong đó: Vốn NSDP 490 tỷ đồng; vốn NSTW 410 tỷ đồng; vốn 3 Chương trình MTQG 760 tỷ đồng)⁽⁵²⁾.

Thu hút đầu tư phát triển và phát triển các thành phần kinh tế: Tạo điều kiện cho các thành phần kinh tế phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh, hỗ trợ tìm đầu ra cho các sản phẩm nông sản địa phương, tạo môi trường kinh doanh cạnh tranh lành mạnh, miễn giảm thuế theo quy định, thường xuyên đối thoại với các doanh nghiệp trên địa bàn để kịp thời hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp; sắp xếp lại tổ chức và hoạt động của các hợp tác xã, củng cố hoạt động của các tổ hợp tác, hộ kinh doanh trên địa bàn; tạo mọi điều kiện thuận lợi, thu hút các hợp tác xã, doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp nông thôn, tạo chuỗi liên kết sản xuất các sản phẩm nông nghiệp hiệu quả, phát triển bền vững, giảm thiểu tác động rủi ro của thị trường. Thu hút đầu tư từ các thành phần kinh tế, khai thác có hiệu quả tiềm năng, lợi thế của huyện để phát triển thương mại, du lịch, dịch vụ.

2. Về văn hóa - xã hội

2.1. Tiếp tục đẩy mạnh đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới

Triển khai thực hiện có hiệu quả Kết luận số 91-KL/TW, ngày 12/8/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI “Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế” và Nghị quyết số 02-NQ/HU, ngày 15/9/2021 của BCH Đảng bộ huyện về phát triển, nâng cao chất lượng Giáo dục và Đào tạo huyện Mường Ảng, giai đoạn 2021-2025 và những

⁵² Kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2026 - 2030 huyện Mường Ảng trên cơ sở số liệu đăng ký nhu cầu vốn tại Báo cáo số 467/BC-UBND ngày 12/9/2024 của UBND huyện Mường Ảng gửi UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư.

năm tiếp theo; tiếp tục rà soát, sắp xếp trường lớp theo hướng tinh gọn, hiệu quả; đảm bảo tỷ lệ huy động học sinh các cấp học trong độ tuổi ra lớp.

Nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục; triển khai có hiệu quả lộ trình đào tạo nâng trình độ chuẩn giáo viên theo kế hoạch. Quan tâm đầu tư CSVC, thiết bị dạy học cho các nhà trường. Duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, phổ cập giáo dục THCS mức độ 3, xoá mù chữ mức độ 2. Duy trì, xây dựng 34/35 trường đạt kiểm định chất lượng và chuẩn quốc gia, đạt 97,14% số trường. Tổ chức tốt các hoạt động tại Trung tâm học tập cộng đồng các xã, thị trấn, đẩy mạnh xây dựng xã hội học tập.

2.2. Tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khoẻ Nhân dân và công tác dân số, gia đình và trẻ em trong tình hình mới

Tăng cường các nguồn lực bằng việc đầu tư các trang thiết bị, cơ sở hạ tầng cho các cơ sở y tế. Tăng cường quản lý nhà nước về hành nghề y dược tư nhân, vệ sinh an toàn thực phẩm, đẩy mạnh công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình, phòng chống suy dinh dưỡng, phòng chống HIV/AIDS. Thực hiện tốt công tác dự phòng và các chương trình mục tiêu y tế - dân số. Giữ vững 100% số xã đạt bộ tiêu chuẩn quốc gia về y tế xã, phấn đấu đạt 11,5 bác sỹ/vạn dân, 200 giường bệnh/1 vạn dân, 100% xã có trạm y tế, 100% trạm y tế xã có bác sỹ. Tỷ lệ phát triển dân số hằng năm khoảng 1,5%, đến năm 2030 tổng dân số đạt trên 56.500 người. Tỷ lệ người dân tham gia Bảo hiểm Y tế đạt 95%; tỷ lệ người tham gia bảo hiểm xã hội/tổng số đối tượng thuộc diện tham gia BHXH bắt buộc đạt 90%.

2.3. Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng hoạt động Văn hoá, thể thao, thông tin, tuyên truyền

Tổ chức tốt các hoạt động tuyên truyền, văn hóa, văn nghệ phục vụ nhiệm vụ chính trị của Đất nước, Tỉnh và các sự kiện chính trị trên địa bàn. Giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa vật thể, phi vật thể các dân tộc gắn với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của huyện. Phát huy có hiệu quả công năng sử dụng của các nhà văn hóa xã, thị trấn phục vụ nhiệm vụ chính trị và các hoạt động văn hóa - xã hội trên địa bàn. Đến năm 2030 phấn đấu 98% cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và trên 80% số bản, tổ dân phố đạt danh hiệu văn hóa, trên 75% hộ gia đình được công nhận Gia đình văn hóa.

Vận động Nhân dân tham gia luyện tập thể dục thể thao thường xuyên, nâng cao sức khỏe cộng đồng, quan tâm các môn thể thao truyền thống. Duy trì và nâng cao chất lượng phong trào thể dục thể thao quần chúng, tổ chức các giải thể thao cấp huyện, Đại hội TDTT huyện Mường Ảng lần thứ V, năm 2025 và tham gia các giải thi đấu do tỉnh và các sở, ngành tổ chức. Tăng cường kiểm tra đưa các hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch vào nền nếp, theo đúng quy định.

Đảm bảo giờ phát sóng, tiếp sóng Đài Tiếng nói, Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh và các trạm thu, phát sóng trên địa bàn. Đảm bảo thời lượng phát sóng, đáp ứng tốt hơn yêu cầu tuyên truyền, phổ biến chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước đến Nhân dân. Phấn đấu 100% số hộ dân được phủ sóng truyền hình, 100% số hộ dân được phủ sóng phát thanh.

2.4. *Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ*

Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ vào sản xuất, kinh doanh và phục vụ đời sống nhân dân. Đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ vào sản xuất và đời sống; chú trọng bảo quản, nâng cao chất lượng sản phẩm, giảm tổn thất sau thu hoạch. Tập trung chọn lọc, phát triển một số giống cây, con có năng suất, chất lượng tốt để phát triển thành hàng hóa, từng bước ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất; phát triển công nghệ sinh học, công nghệ thông tin và đổi mới hệ thống quản lý khoa học và công nghệ; tiếp tục duy trì Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001:2015 đối với các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính Nhà nước.

2.5. *Lao động, việc làm, giảm nghèo và các vấn đề xã hội*

Tăng cường công tác tuyên truyền để người dân hiểu về các chế độ chính sách của Đảng và Nhà nước. Triển khai đồng bộ, hiệu quả, có sự lồng ghép các chương trình, chính sách hỗ trợ giảm nghèo, đặc biệt là chính sách giảm nghèo cho đồng bào dân tộc thiểu số.

Thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội, chính sách đối với người có công và đối tượng hưởng chính sách bảo hiểm xã hội. Đẩy mạnh các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, uống nước nhớ nguồn, các hoạt động cứu trợ nhân đạo.

Tăng cường công tác quản lý xuất khẩu lao động, nâng cao chất lượng lao động, phân đầu tổng số lao động được tạo việc làm mới trong giai đoạn đạt 3.000 lao động (bình quân 600 lao động/năm); thực hiện đào tạo nghề cho 1.000 lao động nông thôn (trung bình 200 lao động/năm); tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 35%. Thực hiện tốt chính sách cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng và cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm.

2.6. *Tiếp tục thực hiện có hiệu quả công tác dân tộc và tôn giáo*

Nâng cao chất lượng giáo dục cho con em đồng bào các dân tộc thiểu số; bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc; chủ động nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân, kịp thời xử lý những vấn đề phát sinh không để ảnh hưởng đến khối đại đoàn kết dân tộc; triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030.

Tiếp tục quán triệt, triển khai, thực hiện tốt Luật tín ngưỡng, tôn giáo và Nghị định số 95/2023/NĐ-CP; chỉ đạo các cơ quan, đơn vị hướng dẫn, tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đặc biệt là định hướng về công tác tôn giáo đảm bảo theo quy định của pháp luật và phù hợp với tình hình thực tiễn; tạo điều kiện để các điểm nhóm tôn giáo hoạt động theo đúng tôn chỉ, mục đích, có đóng góp thiết thực cho thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

3. Quốc phòng - an ninh

3.1. *Công tác quốc phòng, quân sự*

Quán triệt sâu sắc các nghị quyết, chỉ thị của Đảng các cấp về chiến lược bảo

vệ Tổ quốc trong tình hình mới; lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng nền quốc phòng toàn dân, xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân, gắn với thể trận an ninh Nhân dân, xây dựng khu vực phòng thủ ngày càng vững chắc. Thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội gắn với củng cố tiềm lực quốc phòng - an ninh. Tăng bước hoàn chỉnh quy hoạch, quan tâm đầu tư cải tạo, sửa chữa, mở mới và hoàn chỉnh các công trình phục vụ cho nhiệm vụ quân sự, quốc phòng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ xây dựng thể trận khu vực phòng thủ huyện vững chắc (trụ sở Ban Chỉ huy quân sự cấp xã, nhà ở của lực lượng dân quân thường trực, khu vực căn cứ chiến đấu, căn cứ hậu phương huyện...); nâng cao chất lượng quản lý và sử dụng đất quốc phòng. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về quốc phòng; xây dựng lực lượng thường trực, dự bị động viên, dân quân tự vệ có chất lượng tổng hợp, cơ cấu, số lượng hợp lý; đổi mới nội dung, phương pháp, nâng cao chất lượng huấn luyện, diễn tập, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh cho các đối tượng đảm bảo thiết thực, hiệu quả, an toàn, tiết kiệm; công tác tuyển quân hằng năm đạt 100% chỉ tiêu được giao, gắn công tác tuyển quân với tạo nguồn dự bị động viên; quan tâm bồi dưỡng phát triển đảng viên trong lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên gắn với xây dựng, củng cố hệ thống chính trị ở cơ sở vững mạnh; bảo đảm tốt công tác hậu cần - tài chính cho lực lượng vũ trang.

3.2. Công tác an ninh trật tự

Lãnh đạo thực hiện tốt công tác bảo vệ an ninh chính trị nội bộ, an ninh kinh tế, an ninh văn hóa, tư tưởng, an ninh thông tin, bảo vệ bí mật Nhà nước, thực hiện tốt công tác quản lý Nhà nước về Tôn giáo. Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật cho Nhân dân, ngăn chặn tình trạng xuất cảnh trái phép, tranh chấp, khiếu kiện, mâu thuẫn trong nội bộ Nhân dân, giữ vững khối đại đoàn kết toàn dân.

Tăng cường tấn công trấn áp tội phạm và tệ nạn xã hội; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước về an ninh, trật tự. Tiếp tục thực hiện cuộc vận động toàn dân giao nộp và thu hồi vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ; đẩy mạnh công tác phòng cháy, chữa cháy; tuyên truyền thực hiện Luật Giao thông đường bộ; bảo vệ tuyệt đối an toàn Đại hội đảng các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XVI, Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031.

Đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc, thực hiện có hiệu quả các Nghị quyết liên tịch; xây dựng và nhân rộng các mô hình tự quản về an ninh, trật tự, các mô hình, điển hình tiên tiến; xây dựng khu dân cư, xã, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, trường học “An toàn về an ninh, trật tự”.

4. Xây dựng và củng cố chính quyền

4.1. Đối với hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp: Nâng cao chất lượng đại biểu HĐND cấp huyện, cấp xã gắn với tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031; thực hiện tốt việc giám sát, đánh giá định kỳ đối với người giữ chức vụ do Hội đồng nhân dân bầu, phê chuẩn. Nâng cao chất lượng ban hành nghị quyết của Hội đồng nhân dân đảm bảo kịp thời, theo quy định của pháp luật và phù hợp với yêu cầu thực tiễn. Thực hiện đồng bộ cơ chế giám sát của Hội đồng nhân dân với kiểm tra, giám sát của Đảng, Mặt trận Tổ

quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và giám sát của Nhân dân. Đổi mới hoạt động tiếp xúc cử tri; tiếp nhận, chuyển tải các kiến nghị, đề xuất và thường xuyên đôn đốc, giám sát giải quyết đến cùng các kiến nghị chính đáng của cử tri.

4.2. Đối với hoạt động của Ủy ban nhân dân các cấp: Nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý, điều hành, tổ chức thực hiện của Ủy ban nhân dân các cấp đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững gắn với đảm bảo vững chắc quốc phòng - an ninh. Đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp, kỷ cương, năng động, minh bạch. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước.

Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nhất là cán bộ quản lý và người đứng đầu có đức, có tài, có tính chuyên nghiệp, tận tụy phục vụ nhân dân.

5. Phát huy sức mạnh đại Đoàn kết các dân tộc, nâng cao vai trò và hiệu quả hoạt động của Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, hội quần chúng

Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội; thực hiện hiệu quả vai trò giám sát và phản biện xã hội; tạo điều kiện thuận lợi để Nhân dân góp ý, tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền các cấp trong sạch, vững mạnh. Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động; phối hợp chặt chẽ với các cấp, các ngành làm tốt công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia thực hiện các nhiệm vụ chính trị của huyện và thực hiện các chính sách an sinh xã hội, giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới...

6. Công tác xây dựng Đảng

6.1. Về chính trị, tư tưởng, đạo đức

Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt, triển khai cụ thể hoá các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, của tỉnh, của huyện đảm bảo có hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tế, tạo sự thống nhất cao về nhận thức và hành động trong toàn Đảng bộ. Tiếp tục đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng LLCT, kiện toàn, xây dựng đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên, cộng tác viên dư luận xã hội đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Tích cực đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, Chuyên đề toàn khoá và Chuyên đề hằng năm, gắn với tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khoá XI, XII và Kết luận số 21-KL/TW về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá”.

Tiếp tục đổi mới nội dung, phương pháp, nâng cao chất lượng giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức cho cán bộ, đảng viên; kiên quyết đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong nội bộ. Tăng cường bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng, kiên quyết đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, xuyên tạc nhằm chống phá Đảng, Nhà nước. Nắm chắc tình hình tư tưởng, dư luận xã hội trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân trên địa bàn huyện.

6.2. Về tổ chức xây dựng Đảng

Tập trung củng cố, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đảng viên. Triển khai cuộc vận động thực hiện xây dựng mô hình “chi bộ 4 tốt”, “Đảng bộ cơ sở 4 tốt”; triển khai và ứng dụng phần mềm “Sổ tay đảng viên điện tử”. Lãnh đạo, chỉ đạo rà soát cơ cấu tổ chức, bộ máy để tiến hành đổi mới tổ chức, tinh giản biên chế, nâng cao chất lượng hoạt động ở địa phương, đơn vị; kịp thời kiện toàn cấp ủy, tăng cường cán bộ ở những nơi có nhiều khó khăn. Kiên quyết chấn chỉnh, nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt cấp ủy. Đổi mới, nâng cao hiệu quả quản lý đảng viên, kiên quyết đưa ra khỏi Đảng những người vi phạm nghiêm trọng Điều lệ Đảng, pháp luật của Nhà nước. Đẩy mạnh phát triển đảng viên, bồi dưỡng tạo nguồn phát triển Đảng.

Quán triệt và nghiêm túc thực hiện quan điểm Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và trực tiếp quản lý đội ngũ cán bộ; nâng cao năng lực cơ quan tham mưu công tác tổ chức, cán bộ; tiếp tục phân công, phân cấp hợp lý, đồng thời tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác cán bộ. Đổi mới nội dung, phương pháp đánh giá cán bộ, xây dựng tiêu chí đánh giá cán bộ theo tiêu chuẩn chức danh, nâng cao hơn nữa hiệu quả đánh giá cán bộ. Thực hiện tốt công tác quy hoạch đội ngũ cán bộ. Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, đảng viên. đội ngũ báo cáo viên. Tăng cường trách nhiệm của cấp ủy trong công tác bảo vệ chính trị nội bộ; tập trung nắm tình hình và giải quyết đúng đắn, hiệu quả vấn đề chính trị hiện nay. Đẩy mạnh hơn nữa công tác xây dựng Đảng, trọng tâm là tiếp tục kiên quyết, kiên trì thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khoá XI, XII; nghiêm túc, tự giác và có kế hoạch, biện pháp khắc phục, sửa chữa những hạn chế, khuyết điểm được chỉ ra sau kiểm điểm.

6.3. Công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật trong Đảng

Tiếp tục nâng cao nhận thức của các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, trước hết là người đứng đầu về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng. Đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát của các cấp ủy, tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra các cấp và chi bộ theo phương châm "giám sát phải mở rộng, kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm". Tập trung kiểm tra, giám sát đối với các lĩnh vực như: Quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; quản lý đất đai, đầu tư xây dựng; quản lý kinh tế, ngân sách; thực hiện Nghị quyết, Chỉ thị của Đảng; khắc phục các hạn chế, khuyết điểm được chỉ ra qua kết luận các cuộc kiểm tra, giám sát; kê khai tài sản, thu nhập; xử lý kịp thời, nghiêm minh những tổ chức đảng, đảng viên vi phạm Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Chú trọng kiểm tra, giám sát người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, tổ chức nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội trong việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn và việc giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống. Tiếp tục hoàn thiện cơ chế và nâng cao chất lượng phối hợp thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng giữa Ủy ban Kiểm tra với các tổ chức đảng và cơ quan liên quan. Tăng cường kiểm soát quyền lực, phòng chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng.

6.4. Công tác dân vận

Thực hiện hiệu quả công tác dân vận của Đảng, dân vận trong các cơ quan Nhà nước; xây dựng “chính quyền thân thiện”, nâng cao chất lượng thực thi công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức. Tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện đường lối chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước, đẩy mạnh các phong trào thi đua lao động, sản xuất, tham gia xây dựng củng cố hệ thống chính trị ở cơ sở; thực hiện tốt phong trào thi đua “Dân vận khéo”, nhất là trong công tác giải phóng mặt bằng triển khai các chương trình, dự án xây dựng nông thôn mới. Tăng cường quản lý nhà nước, giải quyết hiệu quả các vấn đề liên quan đến dân tộc, tôn giáo; chỉ đạo thực hiện dân chủ ở cơ sở, sử dụng có hiệu quả lực lượng cốt cán đặc thù trong tôn giáo.

6.5. Công tác nội chính, cải cách tư pháp và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

Tiếp tục quán triệt, triển khai, cụ thể hóa các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị của Đảng, pháp luật của Nhà nước trong công tác nội chính và bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội; công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Triển khai các biện pháp phòng ngừa tham nhũng, lãng phí; thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm về cải cách tư pháp. Xây dựng và thực hiện có hiệu quả chương trình, kế hoạch công tác nội chính, cải cách tư pháp và phòng, chống tham nhũng, đồng thời tăng cường, đẩy mạnh công tác kiểm tra và giám sát theo quy định.

Tiếp tục triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng của Trung ương, của tỉnh, huyện; tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng; đề cao trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền các cấp, vai trò tiên phong gương mẫu của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các đơn vị, cơ quan trong công tác phòng chống tham nhũng. Thực hiện nghiêm các quy định về kê khai tài sản, thu nhập; chuyển đổi vị trí công tác theo quy định; cải cách thủ tục hành chính; chấn chỉnh tác phong, đạo đức công vụ. Kịp thời, kiên quyết xử lý những hành vi tiêu cực, tham nhũng, lãng phí, những biểu hiện “tham nhũng vặt”.

Nâng cao chất lượng hoạt động của các cơ quan tư pháp, bảo đảm điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án đúng pháp luật, không để xảy ra oan sai, bỏ lọt tội phạm. Tiếp tục triển khai tốt chủ trương “nâng cao chất lượng tranh tụng tại phiên tòa”. Kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của cán bộ ngành tư pháp và các cơ quan hỗ trợ tư pháp đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ được giao.

6.6. Về đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng

Đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo của Đảng theo hướng nâng cao năng lực dự báo, tầm nhìn chiến lược trong hoạch định đường lối, chủ trương. Đồng thời nâng cao năng lực thể chế hoá, cụ thể hoá đường lối, chủ trương của Đảng và lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện có hiệu quả.

Lãnh đạo HĐND, UBND cụ thể hoá và thực hiện có hiệu quả đường lối, chủ trương của Đảng, chú trọng lãnh đạo đổi mới, nâng cao chất lượng cải cách hành chính, cải cách tư pháp. Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với

Nhà nước, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội, bảo đảm sự lãnh đạo thống nhất của Đảng.

Đổi mới công tác tuyên truyền, vận động theo hướng nâng cao tính giáo dục, thuyết phục, tính chiến đấu, tạo sự thống nhất trong Đảng và sự đồng thuận trong nhân dân để thực hiện hiệu quả đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Phát huy vai trò MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội trong tuyên truyền, vận động, tập hợp sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc dưới sự lãnh đạo của Đảng.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát gắn với coi trọng việc sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng ở các cấp.

Đẩy mạnh cải cách hành chính; tập trung rà soát hệ thống các văn bản của Đảng bảo đảm thống nhất, đồng bộ, liên thông trong hệ thống chính trị. Tăng cường ứng dụng có hiệu quả công nghệ thông tin trong hoạt động của Đảng.

V- CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng đối với hệ thống chính trị từ huyện đến cơ sở. Phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu, tinh thần trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, nhất là đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý.

2. Tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân; đồng thời đổi mới phương pháp tuyên truyền đảm bảo ngắn gọn, dễ hiểu, dễ nhớ qua đó nâng cao nhận thức của Nhân dân, làm cho chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước thực sự đi vào cuộc sống.

3. Đẩy mạnh phát triển kinh tế, chú trọng quy hoạch các vùng sản xuất nông nghiệp, đẩy mạnh chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi gắn với xây dựng nông thôn mới và giải quyết có hiệu quả các vấn đề xã hội. Tích cực thu hút, huy động các nguồn lực từ xã hội kết hợp với nguồn lực đầu tư của Nhà nước để tập trung xóa đói, giảm nghèo, đảm bảo an sinh xã hội.

4. Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính; đồng thời nâng cao năng lực quản lý, điều hành của chính quyền các cấp, năng lực công tác của cán bộ từ huyện đến cơ sở. Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, tuyển dụng, bố trí, sắp xếp đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức phù hợp với vị trí việc làm; tập trung đào tạo, bồi dưỡng nguồn cán bộ tại chỗ và người dân tộc thiểu số.

5. Xây dựng, triển khai thực hiện có hiệu quả các nghị quyết chuyên đề, các chương trình hành động sát với điều kiện thực tế của huyện đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất giữa quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của huyện với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

6. Kết hợp chặt chẽ giữa phát huy nội lực với khai thác tiềm năng, lợi thế và sử dụng hiệu quả các nguồn vốn đầu tư từ ngân sách Nhà nước và các nguồn vốn khác để phát triển kinh tế - xã hội, tập trung chủ yếu vào đầu tư kết cấu hạ tầng khu trung tâm hành chính huyện, trung tâm các xã, từng bước đáp ứng các tiêu chí về xây dựng nông thôn mới.

7. Chú trọng đẩy mạnh phong trào văn hóa cơ sở; tuyên truyền, vận động toàn dân tham gia luyện tập thể dục, thể thao; giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc và tiếp tục khôi phục một số lễ hội truyền thống dân tộc. Triển khai, thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội.

8. Củng cố quốc phòng, an ninh, phát huy phong trào toàn dân tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc; kịp thời giải quyết dứt điểm các vụ việc phát sinh từ cơ sở. Tập trung giải quyết tốt các vấn đề xã hội bức xúc, đặc biệt là tệ nạn về ma túy; kiên quyết không để kẻ xấu lợi dụng để tuyên truyền, hoạt động tôn giáo trái pháp luật; xây dựng khu vực phòng thủ huyện vững chắc.

9. Nâng cao năng lực hoạt động của MTTQ, đoàn thể và các tổ chức hội từ huyện đến cơ sở; tăng cường sự phối hợp giữa Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể và các tổ chức hội trong công tác tuyên truyền, vận động quần chúng.

10. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh thiếu sót, hạn chế trong quản lý kinh tế, xã hội. Phát huy vai trò giám sát của Nhân dân, của các tổ chức đoàn thể đối với hoạt động của các cơ quan công quyền, của cán bộ, đảng viên. Giải quyết kịp thời đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân đúng pháp luật.

11. Phát động các phong trào thi đua liên tục, rộng khắp, với mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể từng đợt, từng năm gắn với nhiệm vụ chính trị từng giai đoạn. Đổi mới nội dung, phương thức phát động các phong trào thi đua; sơ tổng kết để kịp thời phát hiện, bồi dưỡng và nhân rộng các điển hình tiên tiến.

Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXIV khẳng định quyết tâm toàn Đảng, toàn dân toàn quân tận dụng tốt thời cơ, vượt qua khó khăn, thách thức, tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ; phát huy sức mạnh đoàn kết các dân tộc; đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, tập trung xây dựng nông thôn mới; đảm bảo quốc phòng - an ninh; củng cố hệ thống chính trị; xây dựng huyện Mường Ảng phát triển nhanh và bền vững.

T/M BAN CHẤP HÀNH
BÍ THƯ

Nguyễn Tiến Đạt

BIỂU KẾT QUẢ

Thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu Nghị quyết đại hội Đảng bộ lần thứ XXIII, nhiệm kỳ 2020-2025; mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm Đại hội Đảng bộ lần thứ XXIV, nhiệm kỳ 2025-2030

(Kèm theo Báo cáo số -BC/ĐH, ngày / /2024 của Ban chấp hành Đảng bộ huyện Mường Ảng)

STT	Lĩnh vực	Nghị quyết ĐH XXIII	Ước thực hiện năm 2024	Ước thực hiện đến 31/12/2025	So sánh với NQĐH XXIII (%,+/-)	Mục tiêu đến năm 2030
1	Cơ cấu ngành kinh tế:					
	- Nông, lâm nghiệp và thủy sản	29,2%	29.40%	28.90%	Đạt 99% chỉ tiêu NQ	28.50%
	- Công nghiệp - xây dựng	26.50%	26.30%	26.50%	Đạt 100% chỉ tiêu NQ	25.80%
	- Thương mại - dịch vụ chiếm	44.30%	44.30%	44.60%	Đạt 101% chỉ tiêu NQ	45.70%
	- Thu nhập bình quân đầu người (triệu đồng/người/năm)	35	34.45	>39	Đạt 111% chỉ tiêu NQ	>47
2	Thu ngân sách trên địa bàn trung bình hằng năm (không bao gồm nguồn thu từ đấu giá QSD)	16 tỷ đồng	17 tỷ đồng	17 tỷ đồng	106%	20,1 tỷ đồng
	Giải ngân vốn đầu tư công	Đạt 100% kế hoạch giao hằng năm	100% kế hoạch vốn giao	100% kế hoạch vốn giao	Đạt 100% kế hoạch giao hằng năm	100% kế hoạch vốn giao
	Tổng sản lượng lương thực cây có hạt trung bình	17.000 tấn/năm	17,504	17,500	103%	17.000 tấn /năm

3	Diện tích cà phê có hiệu quả	2.000 ha	2.815 ha	2.815 ha	141%	4.000 ha (trong đó trồng mới 1.185 ha; tái canh 100 ha cà phê già cỗi)
	Phát triển cây ăn quả	1.000 ha	509 ha	509,1 ha	51%	509,1 ha
	Tổng đàn gia súc hằng năm	3,5%/năm	2,5%/năm	2,5%/năm	71%	2,5%/năm
	Tổng đàn gia cầm bình quân hằng năm	8%/năm	Trên 5%/năm	Trên 5%/năm	63%	5%/năm
4	Điện tiêu thụ bình quân					21,6 Triệu Kwh
	Đá xây dựng bình quân					72.000 m3
	Đá nghiền cát bình quân					1.800 m3
	Gạch xây (không nung)					7,2 Triệu viên
	Nước sinh hoạt					1,8 Triệu m3
	Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng bình quân hằng năm					1.500 tỷ đồng
5	Xây dựng xã đạt chuẩn và cơ bản đạt chuẩn NTM	05 xã	02 xã	03 xã	60%	05 xã (Ăng Nưa, Búng Lao, Ăng Cang, Ăng Tờ đạt chuẩn NTM; Mường Lạn cơ bản đạt NTM)
	Xã đạt chuẩn NTM nâng cao	01 xã	0 xã	0 xã	Không đạt chỉ tiêu NQ	
	Số tiêu chí bình quân	15,6 tiêu chí/xã	13,7 tiêu chí/xã	14,5 tiêu chí/xã	93%	16,1 tiêu chí/xã

	Bản đạt bản NTM kiểu mẫu và bản NTM	Trên 10 bản đạt bản NTM kiểu mẫu và trên 12 bản NTM	02 bản đạt NTM kiểu mẫu và 07 bản đạt NTM	02 bản đạt NTM kiểu mẫu và 07 bản đạt NTM	Không đạt chỉ tiêu NQ	06 bản NTM kiểu mẫu; 20 bản NTM
	Tiêu chí xây dựng NTM	Không có xã nào đạt dưới 10 tiêu chí	Không có xã nào đạt dưới 10 tiêu chí	Không có xã nào đạt dưới 11 tiêu chí	110%	Không có xã nào dưới 13 tiêu chí
6	Duy trì, quản lý, bảo vệ và chăm sóc diện tích rừng	15.078 ha	15.125 ha	15.248 ha	101.13%	16.097,12ha
	Độ che phủ rừng	34%	34.11%	34.39%	101.15%	36.30%
	Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp đã có rừng	Hoàn thành Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp đã có rừng	4.686,23ha/5.153,01ha	Hoàn thành Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp đã có rừng	Đạt 90,94% chỉ tiêu NQ	
	Đất lâm nghiệp chưa có rừng	50% diện tích đất lâm nghiệp chưa có rừng	6.984,91ha/7.783,45ha	Hoàn thành Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp chưa có rừng	Đạt 179,48% chỉ tiêu NQ	
7	Tổng số lao động được đào tạo việc làm mới, thực hiện đào tạo nghề cho lao động nông thôn					Tổng số lao động được đào tạo việc làm mới trong giai đoạn đạt 3.000 lao động (bình quân 600 lao động/năm); thực hiện đào tạo nghề cho 1.000 lao động nông thôn (trung bình 200 lao động/năm)
	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	45.60%	26.82%	28.00%	Đạt 62% chỉ tiêu NQ	35.00%

8	Tỷ lệ hộ nghèo	Giảm tỷ lệ hộ nghèo bình quân 3,5%/năm trở lên	Tỷ lệ hộ nghèo còn 15,83%, so với đầu kỳ giảm 7,4%/năm	Tỷ lệ hộ nghèo còn 12,58%, so với đầu kỳ giảm 6,37%/năm	Đạt 182% chỉ tiêu NQ	Giảm tỷ lệ nghèo đa chiều (bao gồm tỷ lệ hộ nghèo và cận nghèo) bình quân từ 3%/năm
9	Bộ tiêu chuẩn quốc gia về y tế xã	Giữ vững 100% số xã đạt bộ tiêu chuẩn quốc gia về y tế xã	70% số xã đạt bộ tiêu chuẩn quốc gia về y tế xã	Giữ vững 100% số xã đạt bộ tiêu chuẩn quốc gia về y tế xã	Đạt chỉ tiêu	Giữ vững 100% số xã đạt bộ tiêu chuẩn quốc gia về y tế xã
	Tỷ lệ bác sỹ/vạn dân	12	11.5	11.5	96%	11.5
	Trạm y tế xã có bác sỹ	100%	100%	100%	100%	100%
	Số giường bệnh/1 vạn dân					200 giường bệnh/1 vạn dân
	Tỷ lệ phát triển dân số hằng năm	1.70%	1.60%	1.50%	Đạt 88% chỉ tiêu NQ	1.5%
	Tổng dân số toàn huyện	Ước đạt 53.000 người	Ước đạt 52.470 người	Ước đạt 53.200 người	100.4%	Ước đạt 56.500 người
	Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội/đối tượng thuộc diện tham gia BHXH bắt buộc					Tỷ lệ người dân tham gia Bảo hiểm Y tế đạt 95%; tỷ lệ người tham gia bảo hiểm xã hội/tổng số đối tượng thuộc diện tham gia BHXH bắt buộc đạt 90%
10	Phổ cập giáo dục	Duy trì, nâng cao các điều kiện và chỉ số đạt chuẩn phổ cập giáo dục Mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục Tiểu học mức độ 3, phổ cập giáo dục THCS mức độ 2; xóa mù chữ mức độ 2	Duy trì, nâng cao các điều kiện và chỉ số đạt chuẩn phổ cập giáo dục Mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục Tiểu học mức độ 3, phổ cập giáo dục THCS mức độ 3; xóa mù chữ mức độ 2	Duy trì, nâng cao các điều kiện và chỉ số đạt chuẩn phổ cập giáo dục Mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục Tiểu học mức độ 3, phổ cập giáo dục THCS mức độ 3; xóa mù chữ mức độ 2	Vượt chỉ tiêu NQ	Duy trì, nâng cao các điều kiện và chỉ số đạt chuẩn phổ cập giáo dục Mầm non cho trẻ 5 tuổi, từng bước thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 3, 4 tuổi; phổ cập giáo dục Tiểu học mức độ 3, phổ cập giáo dục THCS mức độ 3; xóa mù chữ mức độ 2

	Kiểm định chất lượng giáo dục và đạt chuẩn quốc gia	30/36 trường đạt 83,3%	34/37 trường đạt 91,89%	32/35 trường đạt 91,42%	Vượt chỉ tiêu NQ	34/35 trường đạt 97,14%
11	Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt danh hiệu văn hóa	98%	98.80%	98.90%	100.92%	98%
	Bản, TDP đạt danh hiệu văn hóa	60%	82.20%	81.36%	135.6%	80%
	Hộ gia đình được công nhận Gia đình văn hóa	75%	75.65%	75.65%	100.87%	75%
12	Đường giao thông	100% các bản, tổ dân phố có đường giao thông thuận tiện, đi lại ổn định hai mùa	100% các bản, tổ dân phố có đường giao thông thuận tiện, đi lại ổn định hai mùa	100% các bản, tổ dân phố có đường giao thông thuận tiện, đi lại ổn định hai mùa	Đạt 100% chỉ tiêu NQ	100% các bản, tổ dân phố có đường giao thông thuận tiện, đi lại ổn định hai mùa; Tập trung đầu tư, nâng cấp các tuyến đường giao thông kết nối các vùng kinh tế trọng điểm, các vùng sản xuất tập trung, các địa bàn trọng yếu
	Sử dụng điện lưới	100% số bản được dùng điện lưới	113/118 bản có điện	118/118 bản có điện	Đạt 100% chỉ tiêu NQ	100% số bản, 99,9% hộ gia đình được dùng điện lưới
	Sử dụng nước hợp vệ sinh	100% số hộ gia đình thị trấn và 98% số hộ khu vực nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh	100% số hộ gia đình thị trấn và 98% số hộ khu vực nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh	100% số hộ gia đình thị trấn và 98% số hộ khu vực nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh	Đạt 100% chỉ tiêu NQ	100% số hộ gia đình thị trấn và 99% số hộ khu vực nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh
	Nâng cấp trạm y tế xã					Tập trung nguồn lực 100% trạm y tế các xã được nâng cấp đảm bảo tiêu chuẩn khám, chữa bệnh
	Tỷ lệ thu gom rác thải					Tỷ lệ thu gom rác thải đạt 99%

13	Chế độ trực chỉ huy, trực ban, trực sẵn sàng chiến đấu, trực cứu hộ cứu nạn					Duy trì nghiêm chế độ trực chỉ huy, trực ban, trực sẵn sàng chiến đấu, trực cứu hộ cứu nạn, bảo đảm địa bàn an toàn tuyệt đối dịp lễ, tết, các sự kiện chính trị của địa phương và đất nước
	Diễn tập phòng chống cháy rừng, phòng chống lụt bão - tìm kiếm cứu nạn và diễn tập khu vực phòng thủ					Diễn tập phòng chống cháy rừng, phòng chống lụt bão - tìm kiếm cứu nạn và diễn tập khu vực phòng thủ đúng nội dung, đủ thời gian.
	Đề án 896 về xây dựng cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư và Đề án 06 của Chính phủ về phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn 2030					Triển khai, thực hiện có hiệu quả Đề án 896 về xây dựng cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư và Đề án 06 của Chính phủ về phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn 2030
Trình độ chuyên môn, lý luận đạt chuẩn theo tiêu chí vị trí việc làm quy định	100% công chức, viên chức cấp huyện, cán bộ công chức cấp xã có trình độ chuyên môn, lý luận đạt chuẩn theo tiêu chí vị trí việc làm quy định	97,47% công chức, viên chức cấp huyện, cán bộ công chức cấp xã có trình độ chuyên môn, lý luận đạt chuẩn theo tiêu chí vị trí việc làm quy định	97,47% công chức, viên chức cấp huyện, cán bộ công chức cấp xã có trình độ chuyên môn, lý luận đạt chuẩn theo tiêu chí vị trí việc làm quy định	Đạt 97,47% chỉ tiêu NQ	100% công chức, viên chức cấp huyện, cán bộ công chức cấp xã có trình độ chuyên môn, lý luận đạt chuẩn theo tiêu chí vị trí việc làm quy định	

	Kết nạp đảng viên mới	Hàng năm kết nạp được từ 130 đảng viên mới trở lên	Hàng năm kết nạp được từ 195 đảng viên mới trở lên	Hàng năm kết nạp được từ 195 đảng viên mới trở lên	Đạt 150% chi tiêu NQ	Hàng năm kết nạp 150 đảng viên
14	Xếp loại hàng năm tổ chức cơ sở đảng, tập thể lãnh đạo, đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức	Hàng năm có 20% tổ chức cơ sở đảng, tập thể lãnh đạo xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trên 99% đảng viên, cán bộ công chức viên chức xếp loại hoàn thành nhiệm vụ trở lên, trong đó 98% hoàn thành tốt nhiệm vụ	Trung bình hàng năm có 20% tổ chức cơ sở đảng, tập thể lãnh đạo xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trên 99% đảng viên, cán bộ công chức viên chức xếp loại hoàn thành nhiệm vụ trở lên, trong đó 98% hoàn thành tốt nhiệm vụ	Trung bình hàng năm có 20% tổ chức cơ sở đảng, tập thể lãnh đạo xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trên 99% đảng viên, cán bộ công chức viên chức xếp loại hoàn thành nhiệm vụ trở lên, trong đó 98% hoàn thành tốt nhiệm vụ	Đạt 100% chi tiêu NQ	Trên 90% tổ chức đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong đó có 20% tổ chức đảng đạt tiêu chuẩn trong sạch vững mạnh; không có tổ chức đảng yếu kém; trên 99% đảng viên hoàn thành nhiệm vụ trở lên.
						Phần đầu thành lập 01 - 02 tổ chức đảng trong doanh nghiệp tư nhân. Trên 80% trường bản, tổ dân phố, trường ban công tác mặt trận là đảng viên.
15						Ủy ban MTTQ Việt Nam và các Tổ chức chính trị - xã hội huyện: Hàng năm, phần đầu 80% tổ chức cơ sở được đánh giá HTTNV trở lên; 80% đoàn viên, hội viên, CBCCVC được đánh giá HTTNV trở lên. Phần đầu từ 100 số hộ gia đình là đoàn viên, hội viên, CBCCVC thoát nghèo/năm. Không có đoàn viên, hội viên là cán bộ, công chức, viên chức vi phạm pháp luật; có từ 6 mô hình tiêu biểu trở lên.